SAIGON NGÀY NGƯỜI LÍNH 1 Tháng DEC 1932 — MỖI SỐ : 0$04 — NGÀY THỨ NĂM 23 DECEMBRE 1926

Trung Bắc Tân Văn

LEGAL INDOCHINE Nº 1944

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao, Nam-kỳ, Pháp-quốc và các thuộc-địa Pháp	2$00	4$60	2$00	1$00
Ngoại-quốc	0 60	1 60	2 25	
Các làng và các công-sở	1 40	3 00	5 60	2 50

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F.H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬT

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE Nº 120

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :
Une seule insertion . . . . . 0$30 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$15 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$20 la ligne

Cái gương kiên-nhẫn cho học-trò nghèo

II

Còn những nhà gia tư thường thường giờ xuống, lo được tồn phí cho con đi học, từ khi vỡ lòng cho đến khi lĩnh được bằng trung học hay là bằng cao-đẳng tiểu-học, thật cũng đã kiệt quệ đi rồi. Bây giờ muốn cho con theo học nữa, thì tuổi càng lớn, học càng tiến, thì phí-tổn lại càng nhiều. Vẫn biết rằng con mình tuổi còn giàu sức còn mạnh, tính lại ham học, tư chất lại thông minh, có thể trông mong được đến bậc đại thành, chỉ vì cái khó bó cái khốn, cực chẳng đã phải cho con đi làm non, để kiếm ăn. Ấy chỉ vì tình cảnh bó buộc ấy mà có biết bao nhiêu bạn thiếu-niên anh-tuấn không đạt được cái mục-đích theo học, mà phải rẽ ngang rẽ tắt. Nói về đường vật chất, thì kể từ khi bắt đầu việc học, cho đến khi đủ sức đi làm, ít ra cũng đến mười mười hai năm, bao nhiêu công-phu, bao nhiêu tiền của, mà lương bổng được độ ba, bốn chục là cùng, ở cái buổi vật giá đắt đỏ này, chẳng qua chỉ vừa đủ nuôi thân và nuôi vợ con, cách sinh-hoạt suốt đời, thật là loanh quanh túng thiếu. Nói về đường tinh thần, thì sức học hãy còn dở dở dang-dang, chưa đủ nuôi được đạo-đức, mở được tri-thức, đủ là một người có tư-tưởng, có học-thức, đủ gánh vác được công việc cho xã-hội sau này, đó không những là một sự thiệt hại riêng cho một người, cho một nhà, mà lại là một sự thiệt hại chung cho cả nhân quần xã hội nữa.

Bây giờ muốn cho những con nhà nghèo có thông minh, có chí khí, được theo đuổi nghiệp học cho đến bậc đại thành, thì trước nhất phải trông vào cái đức kiên nhẫn của bạn học trò nghèo, sau nữa lại phải trông vào cái lòng rộng-rãi của các nhà có thế lực, có tư-bản.

Vậy bạn thiếu-niên nam nữ ta bây giờ, nhờ giời cho có được cái thiên tư hơn người, thật là một mối hi-vọng lớn cho nhà, cho nước. Những người may nhờ được gia-kế doanh-dư, đủ cung cấp cái phí-tổn về sự học thì đã đành, còn những người không may gia-tư thanh-bạch, không đủ cung cấp cái phí tổn bấy còn lâu dài, tưởng nên xa thì theo gương kiên-nhẫn của các bậc tiền bối ngày xưa, gần thì theo gương kiên-nhẫn của bọn học trò nghèo người Pháp đã kể ở trên kia. Bậc hiền-triết đời xưa có nói: «Giời sắp trao cái trách-nhiệm lớn cho người nào, tất để người ấy vào cái địa-vị khốn cực, cho khổ khu xác, mệt tâm-tư, để về sau thành tựu cho được lớn »: và ta lại xét nghiệm các bậc đại nhân vật phương Đông phương Tây, đời xưa đời nay, phần nhiều phải qua những bước gian truân khốn nạn. Ta ngẫm nghĩ những lời của bậc hiền triết đời xưa và những việc ta từng trông thấy, thì ta nên biết rằng cái bước gian truân khốn nạn ấy, tức là cái trường học tự nhiên của tạo hóa để đúc chí rèn tài cho ta, nếu ta cứ dốc lòng bền chí, trông ngay một lối, gắng gỗ mà bước qua, thì cái sự thụ lập sau này, tất là xa lớn hơn con nhà phú quí. Muốn có một ngày kia được hưởng cái kết quả tốt tươi, thì bón xới vun giồng, công phu tất là phải khó nhọc, đó là cái lẽ thường của giới đất, không phải nói thì ai cũng biết rồi.

Ở Bắc-kỳ xưa kia, vẫn có hội Pháp-học bảo trợ, ở kinh-đô Huế bấy giờ, hội Du-học bảo trợ lại mới thành lập, để giúp đỡ cho con nhà nghèo sang học ở các trường trung-học và đại-học bên Pháp, mục-đích cũng thật là chính đại, quy-mô cũng thật là rộng xa. Kỳ-giả trộm nghĩ rằng hiện nay ở trong nước nhà, trường cao-đẳng tiểu-học, trường trung-học bản-xứ và các trường cao-đẳng Đông-pháp (năm nay trường cao-đẳng cũng đã bắt đầu thu học-phí rồi) tiền học-phí hàng tháng, đối với con nhà nghèo Việt-Nam, kể cũng đã nặng nề, cũng đã thấy nhiều nhà vì cớ ấy mà không dám cho con theo học nữa. Vậy mong rằng các hội Du-học bảo trợ ấy trù-tính cách nào để khoáng-trương cho thêm rộng ra, không những là giúp đỡ cho những người nghèo sang học bên Pháp, mà lại giúp đỡ cả cho con nhà nghèo theo học các trường lớn ở trong nước nhà nữa.

Nước ta bây giờ, đương ở vào cái thời-đại ấu-trĩ, cốt trông sự giáo-dục được phổ-thông, sự học hành mau tiến tới, để mở-mang dân-trí, rèn đúc nhân-tài, hòng đủ sức đua đuổi với người ở trên con đường tiến-hóa, đó là một việc rất cần thiết, những người có lòng nghĩ đến vận-mệnh nước nhà sau này, tưởng đều công nhận như thế. Chỉ khốn vì ở nước ta bây giờ sinh kế chưa được dồi dào, tài nguyên chưa được sung dụ, số người nghèo cực đã nhiều hơn trước, mà khoản chi phí về việc học lại nặng nề hơn xưa, đó thật là một cái trở lực lớn về sự tiến hóa của nước nhà đó. Muốn trừ bỏ cái trở lực ấy đi, thì trước phải trông vào cái đức kiên-nhẫn, cái chí tiến-thủ của bạn học trò nghèo tọ, sau phải trông vào sự trù-liệu khôn khéo của những người có thế-lực, có nhiệt thành, hết lòng giúp đỡ cho con nhà nghèo ở trong việc học.

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 20 décembre 1926

Nước Pháp

Tại nghị viện

Trong khi bàn về sổ chi-thu, nghị-viện bỏ khẩu một khoản nói về việc đặt thêm lê riêng cho các sở phân công-ty thuộc-địa, M. Poincaré có nói bản ấn văn soạn trước chỉ nói về các ngân đơn thuộc-địa ; vì vậy để soạn một bản khác rộng hơn nói về sở phân và ngân-đơn của tất cả các công-cuộc ở ngoài đại-hạt Mẫu-quốc. Sau nghị-viên bàn mãi không xong, nên chính-phủ ưng bỏ khoản ấy ra ngoài sau sẽ bàn lại, và ưng để người ta thể lệ cũ, chính-phủ giữ quyền trông nom tại trường buôn bán các ngân đơn thuộc-địa. Nay mai chính-phủ sẽ soạn một bản dự án khác cẩn thận hơn.

Các giáo chủ Trung-hoa

Ngày hôm qua ở Notre-Dame đã làm lễ ngỏ ảnh tiếp các giáo-chủ Trung-hoa, Đức Suea, cả diễn thuyết bằng tiếng Trung-hoa cho nhiều học sinh Trung-hoa nghe. Ngài có nói : Các người là hy-vọng của Trung-hoa tương-lai, các người đến nước Pháp đây là một cái vườn để các khoa học mỹ thuật đề trồng nhặt lấy cái một khoa-học, tri thức, đem về làm vị ăn cho đồng-bào, đương lúc đổi khát mong đợi nước mắt của các người đem ở Pháp về. Các người ở làm cho đồng bào phải thất vọng. Nên hết sức làm việc cho được ích lợi cho tổ-quốc.

Nước Đức

Các hội bí mật

Báo *Welt Am Montag* nói mới đây khám ở nhà các nghị-viên của hội gọi là *Olympia* bị bắt mới đây, thì rõ ràng uy rằng chính-phủ có cấm, mà vẫn có các hội bình vụ chống cự với chính-phủ cộng-hòa, mà có các khí-giới của người bình bị ban.

Bản giao-ước Ý-Đức

Báo *Gazette de Vois* có cảnh báo cho M. Stresemann biết các sự nguy-hiểm về bản giao-ước Ý-Đức, vì bản giao ước ấy có thể cho là phần đối với mấy nước kia. Xem việc M. Stresemann định đến thành Rome đã biết rằng đất Rhénanie còn lâu không giải thoát được.

Việc giao dịch với nước Nga

Chính-phủ Đức đảm bảo các giấy mua hàng của Nga đặt ở nước Đức. Một hội liên hiệp ngân-hàng Đức đã tự tập 180 triệu marks, và các nhà ngân-hàng ngoại-quốc 50 triệu để dùng về việc ấy.

Nước Anh

Tại nhà ngân-hàng

Báo *Sunday Times* có nói từ đầu sang năm nhà Anh-quốc ngân-hàng sẽ hạ giá tiền lời-bổng mua ngân-đơn xuống 4/.

Tây-ban-nha

Việc tổ thuế

Quan-sáu có đăng một bản dự án luật pháp định đặt một thứ huế trực-thu về các hàng lại tác thế cho các thứ thuế hiện thời.

Lithuanie

2 bộ-thống mới

M. Smétona trang sử tổng-thống ; nguyên tổng-thống Stulginskas trang sử nghị-trưởng. Đến tháng janvier này không khéo sẽ có loạn cách mệnh do ngoại-quốc trợ cấp.

Hoa-kỳ

Việc nông-phố

Các số tiền của chính-phủ Hoa-kỳ cho các nhà làm ruộng ở Nam-bộ vay, cộng tới một nghìn triệu dollars. Trong số ấy, 26 triệu là tiền của làm nước nộp về trái khoán chiến-tranh.

A. R. I. P.

VIỆC PHÒNG HỎA TÀI CHO TÀU BAY

Tại Khoa học hàn-lâm Pháp, M. Ratcau đã trình bày về công việc của ông chánh kỹ-sư Damanois khảo-cứu, cho bộ hải-quân, về cách phòng hỏa tai cho tàu bay. Kỹ sư đã tìm được cách dùng một chất gọi là *Waite spirit*, mà tàu bay bây giờ có đã nguồn, không phải thay đổi máy *mô-tơ*, và máy *ca bay* cũng dùng chất ấy được. Trước khi chiết khí chưa đầy 3) thì chất ấy không có phát ra hơi hỏa tiễn, như vậy dùng chất ấy đỡ được nhiều hỏa tai lắm.

Các tin lạ trong thế-giới

Xe hỏa nhanh nhất thế-giới

Xe hỏa chạy nhanh nhất thế giới có lẽ là đường hỏa xa sắp hành mới khánh thành ngày 11 septembre mới rồi.

Xe hỏa ấy chạy luôn 360 kilomètres từ Paris đến Calais không đỗ chỗ nào, tính ra đồ đồng mỗi giờ chạy được 100 kilomètres, nghĩa là những chỗ đường tốt chạy nhanh được đến 120 kilomètres một giờ.

Một thứ xe vừa đi được cả trên bộ lẫn dưới nước

Một nhà kỹ sư Pháp tên là M. Fourquinos, mới chế được một thứ xe vừa giống tàu bò, vừa giống tàu thủy, xe ấy trông như một cái xe ô-tô vận tải, nhưng đáy xe lại giống như một cái đáy tàu, có bánh xe giống bánh xe tàu bò, đi trên bộ hay dưới nước cũng được.

Kiểu xe ấy đã dùng ở nhiều nơi được việc lắm, đi đâu cũng không cần phải có đường, có cầu chi cả. Xe ấy đem dùng ở các xứ mới, đường xá không được tiện lợi, sông ngòi lắm nơi cách trở, thực là tiện vô cùng.

Thành Sébastopol không coi chìm xuống bể mất

Có tin ở thành Odessa (Nga-la-tư) đến rằng, ít lâu nay các báo ở đấy có giọc chính-phủ Xô viết nên để ý xét về việc đất sụt xảy ra ở các miền quanh miền mới bể Crimée. Nhân dân các miền duyên-hải đó xin chính-phủ kíp cử một hội-đồng các nhà khoa-học, khảo-cứu xem nguyên-ấy việc đất sụt ấy thế nào, và tìm xem có phương thuốc nào bổ cứu lại được không.

Từ lâu năm nay, người ta nghiệm ra rằng đất ở suốt dọc mũi bể Crimée cứ dần dần sụt xuống bể. Nhiều làng đã sụt xuống mất tấm tích. Nhất là từ khi núi lửa «Kortasha» đã tắt đi tự mấy thế-kỷ trước lại bỗng phun lửa lên, thì lại càng thấy đất sụt mau lắm.

Trong tờ trình của giáo-sư Mushketof, giám đốc viện Địa-chất học ở Moscou, là chánh hội đồng cứ đi xét về việc ấy, có kết-luận rằng chẳng rõ thế nào cũng sẽ có xảy ra sự tai hại.

Đất Aloupka may đành bị đây vào khiếp phải sụt xuống bể, còn thành Sébastopol thì nghe chừng cũng nguy ngập lắm.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nay tháng tôi có lời xin quí báo làm ơn chỉ bảo cho điều pháp luật sau này :

Người tôi có một người em gái, lấy chồng ở trong làng đã được 10 năm nay, nhưng từ khi lấy nhau đến bây giờ, thì người chồng chỉ ở nhà có ba tháng với nhau mà thôi, còn thì đi đâu mất đã 10 năm nay không thấy về đến làng, mà hỏ có sinh thuế và thế cũng không về lịch, còn em tôi, thì chỉ lo thuế được có ba năm mà thôi, còn bảy năm thì hỏ không đóng được. Mà đến khi bố chồng chết, người chồng cũng không về thì không biết sống chết thế nào. Còn em tôi thì ở nhà làm ăn cho đến bây giờ mà chờ đợi, tuổi đã ba-mươi rồi, mà con gái chỉ có thì mà thôi, nếu cứ thế mãi thì sau này biết trông cậy vào ai, chẳng biết rằng có chờ được mãi không, vì thử em tôi cứ đi lấy chồng có được hay không, và có phải sự gì ngăn trở nữa hay không. Xin quí báo làm ơn chỉ bảo cho thì chúng tôi cảm ơn lắm.

LỜI ĐÁP. — Em gái ông có thể đi lấy chồng được, nhưng phải xin phép quan Công sứ hiệm chính tòa án địa hạt sở tỉnh. Chỉ dụ thứ II kết hợp với điều thứ 108 trong luật Gia-long (Hoàng Việt luật lệ) có nói rằng : « Cái kỳ hạn định sức trong hôn thư đi quá rồi mà trong năm năm người con trai không thấy đến cưới vợ về hoặc là người chồng đi mất đã ba năm không thấy về thì người con gái đã nhận lễ định hôn hay là người định hôn đã ưng được xin quan sắp chồng thư cho phép đi lấy chồng khác ; những tiền dẫn cưới cũng không được đòi lại nữa ».

Ph. h.-L

Việc Trung-hoa

Ngày 14 décembre

Cái nạn thổ-phỉ tại một thành phố về Vân-nam

Báo *Shanghai Times* đăng tin rằng thành Duy-dương thuộc về Vân-nam ở gần đường giới Diến-điện đương bị nạn thổ-phỉ giết đốc để đội. Hai nhà nữ giáo sĩ, hiện ở trợ trọi trong thành ấy. Bọn thổ-phỉ đông ở đấy có đến 4 000 đứa, chúng sắp ai giết người ấy, và người đã lương dân một cách tàn tệ. Duy-dương cách Đại lý phủ 7 ngày đường.

Vẫn thành Duy-dương bị quân thổ phỉ áp đươc đã mấy tuần lễ nay. Chúng lấy được thành ấy, và đóng ở đấy được vài tuần lễ, rồi kéo nhau đi đánh một thành bên cạnh, nhưng lần đầu chúng đánh không được, thì chúng lại kéo nhau về Duy-dương, dự bị đánh một chuyến thứ hai, mới cướp được thành ấy.

Trong khi bọn giặc kéo nhau đi, thì ở Duy dương tiếp được điện tín ở Đại-lý phủ khuyên nông-dân của thành không cho chúng về nữa, rồi ở Đại-lý phủ sẽ đem viện binh đến. Nhưng viện binh không thấy đâu, nhân dân bắt sức giữ thành không được, sau 200 tên giặc còn ở trong thành mở cửa thành cho bọn chúng vào, giặc lại vào thành, đương cơn túc giận gặp người lính nào cũng giết, nếm thấy cho chó ăn.

Chúng lại tìm viên quan thẩm phán và các viên sở tại đương đêm việc không sự để hành tội. Chúng đốt nhà viên thẩm phán, và bắt lấy người. Viên thẩm phán xin nộp 300,000 đồng, để chuộc cho khỏi sát, nhưng chúng cũng không nghe. Chúng đem viên ấy chặt đầu chặt tuổi, xẻo tim, tròn đầu và thân thể bị đem phơi hai ngày. Chúng lại nhổ cả răng bọc vàng của viên ấy nữa.

Họ hàng, và bạn hữu viên ấy đều bị kết cả. Đàn ông thì bị giết, còn đàn bà thì giam một nơi. Chúng cướp phá và đốt cháy nhiều nhà ở, cùng hiếp buộc.

Gặp đã chọn một người khác thay chức cho viên ấy, nhưng được mấy ngày người này và cả gia quyến lại bị chúng giết một.

Cứ như tin tức sau đây, thì ngày 5 décembre tình hình vẫn như thế, chưa khá hơn chút nào.

(*Dịch báo Tây*)

Ngày 20 décembre

Nam chánh phủ ở Hán khẩu

Chánh phủ Quảng-châu phát hành 35 triệu bạc giấy ở Hán khẩu, thế cho tiền tệ bây giờ.

Tình thế của Ngô bội Phu

Quân gần Ngô-bội-Phu đương lúc khó khăn, vì phải thượng lưu Dương tử bị chính-phủ Quảng-châu kiểm soát cả rồi.

A. R. I. P.

Công cuộc dẫn-thủy ở Đông-pháp

(Dịch theo bài của quan Đông-pháp Công-chính tổng-thanh-tra A. Pouyanne)

Xứ Đông-pháp là một xứ lấy việc cấy lúa làm gốc. Dù ở một vài vùng được mấy năm nay có khoáng-trương mấy việc giống giọt khác (cao-su, mía, cà-phê, v. v.) nhưng việc cấy lúa vẫn là quan-trọng hơn cả, vì gạo là món ăn đại-tôn của dân bản-xứ.

Thế mà trừ ra có mấy thửa lúa sinh sản không được bao nhiêu, cấy ở trên đất núi, còn thường thường cấy lúa phải cấy ở đất có được mười mười lăm phần nước; vậy ruộng cấy lúa phải có nước thì mới tốt và sinh hoa-lợi được.

Thế nhưng mà nước cần bao nhiêu thì nhiều nước quá lại lại hỏng nhiều, thành ra những khu đất thấp đều vụ cấy mà nước mưa hoặc nước lụt không tiêu-thoát ra được cũng không cấy lúa được như các khu ruộng cao vậy.

Các công-cuộc dẫn-thủy đã làm ở Đông-pháp chia ra làm hai hạng, mục-đích khác nhau :

1° Tháo nước ở các khu đất thấp bị ngập ra ;

2° Dẫn nước vào các khu đất cao khô khan quá.

I VIỆC THÁO NƯỚC Ở CÁC KHU ĐẤT THẤP

Việc tháo nước cần phải làm ở các vùng bị ngập về hạ-vực sông Nhị-hà và sông Mê-công, thứ nhất là ở trong Nam-kỳ.

A. — *Bắc-kỳ*

Ở Bắc-kỳ có hai hạng đất cần phải làm công-cuộc ấy : một là đất ở mạn bể bị nước thủy-triều tràn ngập; hai là đất ở trong các khu chung-quanh có đường đê sông Nhị-hà và các sông nhánh lạo học.

Về hạng thứ nhất thì việc phải giữ cho nước mặn khỏi tràn vào, vậy phải làm cho nước ngọt quá thêm có lối chảy đi được. Muốn được cả hai điều ấy thì hoặc đê phải đắp lại các đê cũ, hoặc phải đắp thêm đê mới ở ngoài khi bỏ con bờ bể hoặc cửa rộng và làm nhiều cửa tháo nước để đến lúc nào nước thủy-triều xuống thì mở ra.

Nhờ có các công-cuộc ấy kèm thêm ít nhiều cái kênh của thủy, mà vào khoảng 25.000 *hectares* (mẫu tây) đất ở các vùng bể như *Kim-bơn, Trực-ninh, Đồ sơn, sông Đa lô*, vân vân, đã cấy cấy được.

Còn nặng đất thứ nhì thì vấn-đề lại khác. Các khu đất này chung quanh có đường đê giữ cho các con sông bao bọc từ phía khi nước lên không tràn vào được. Cứ lấy số

ung bình thì các khu ấy sẽ có tới, mặt nước bể không cao hơn 3 thước tây, thế mà mặt nước sông Nhị-hà trong một năm giời đến 9 tháng cao hơn mực ấy, mà những lúc nước lớn lên tới không từ 9 m50 đến 11 m 65. Bởi vậy, suốt mùa nước lên, nước mưa xuống các khu ấy không chảy ra sông được, cứ tụ lại đấy, thành thử các chỗ thấp không sao ấy ở gì được. Từ nhưng kia gọi là *khu Hanoi* rộng được 100.000 hectares, xung quanh có các đê sông Nhị-hà, sông Đáy và sông Phả-lý bao bọc.

Vậy phải trả-liệu cách gì cho nước mưa chảy thoát ra được thật mau. Muốn được thế thì phải làm các công cuộc này : phải lo đào hoặc khơi rộng, hoặc nạo sâu các kênh lạch tháo nước trong các khu ấy, chứ các khu ấy làm nhiều khu nhỏ, làm các cửa để hễ khởi kỳ nước lên tháo nước mưa ở các khu ấy ra.

Nhờ các công cuộc đã làm rồi mà trong một khu Hanoi số ruộng cấy được hai mùa đã thêm lên được chừng 30.000 hectares. Nay dương khảo-sát mấy cái dự án dùng máy tự-động tháo nước có khoảng 30 000 hectares nữa, tốn hết chừng 2.500.000 đồng bạc.

Lại dương nghiên cứu một dự-án chung dùng để tập trung lực (cách dẫn nước từ sau xuống thấp) để tháo nước các vùng đất thấp trong mấy tỉnh *Sơn tây, Hà-đông, Phủ lý, Nam định và Ninh bình*.

Việc tháo nước này định làm một chỉ để chẩn đoàng sông Đáy, cho con sông ấy tự sông Nhị-hà phải lưu ra để khi nào nước xuống thì mặt nước sông Đáy thấp rất đi mà hễ nước lên thì cứ tràn qua để lấy mà chảy.

Cái công cuộc dự-định này lâu làm trước nhất mà có thể khởi công ngay năm 1927, nếu thực hành xong, thì 100.000 ectares, đất hiện nay ngập từ tháng tám đến tháng một tây có thể tháo nước dương ngập từ hạ tuần tháng chín ấy, để cấy vụ tháng mười được. Phí tổn hết chừng 4 triệu bạc.

B. — Nam-kỳ

Ở Nam-kỳ cũng có đê nhưng trong xứ không bị nạn lụt. Nước sông trên lên thường chỉ vừa ra nước lên cũng chậm nên giống cỏ lúa nổi gấy ở các vùng hay bị ngập cũng không hại gì mấy.

Ở Nam-kỳ thường lại dụng nước thấy trên lên xuống để giảng giọt.

Cả khu Nam-kỳ diện tích nước được 4 triệu hectares thành ra một cánh đồng rộng, mặt đất sàn sàn như nhau. Cứ lấy số trung bình thì mặt đất ấy hơi thấp hơn mặt nước thấy triều, khi lên cao và giảng dần ra bể mỗi kỳ lên-mét không quá một phân tây.

Nước thấy triều ở hai mặt bể lên cao được từ 2 đến 4 thước tây ; nếu nước ấy cứ tràn vào trong đất không có gì ngăn trở lại thì có nhiều khu đất bể mỗi khi nước lên lại bị ngập cả. Nhưng nhờ ở ven bờ biển có đắp bờ lên và ở xung quanh ruộng đất dân ấy có đắp con chuồn, nên nước biển không tràn ngập được. Thế nhưng mà nước mưa và nước sông trên vào khó lòng mà chảy thoát được.

Bởi vậy việc làm ruộng cần phải tháo nước hơn là phải dẫn nước ngọt vào ; nhờ mực nước sông hàng ngày thay đổi nên các khu đất ở ven bờ sông những lúc nước xuống có thể tháo bớt được mà cũng có thể lấy nước vào ruộng được.

Vậy ở phía tây xứ Nam-kỳ việc dẫn thủy cần phải đào kênh để mượn nước thấy triều lên xuống mà tháo bớt nước ngọt ra và lấy thêm việc cấy cấy giữ nước ở trong ruộng cho vừa đủ. Các kênh lạch ấy lại còn có lợi này nữa là dùng để làm đường giao-thông cho các thuyền bè đi lại để chở các nông-dân đến ruộng hoặc chở thóc lúa gặt về.

Về hai phương diện ấy, vừa về việc tháo nước, vừa về việc giao-thông, các kênh lạch trong Nam-kỳ thật là có quan-hệ rất yếu cho sự sinh-hoạt và sự sinh-sản của xứ ấy. Công cuộc ấy kinh doanh đã từ 40 năm nay, thật dương công hiệu, được lắm tiếng làm cho người ngoài xứ Nam-kỳ phải lấy làm lạ. Thấy ruộng đất sẵn sẵy một cách nhanh chóng ai cũng phải lấy làm lạ : kể ra thì mấy trục đào kênh dẫn đâu thì y như thấy dân sự đến ở ngay hai bên bờ.

Việc đào các kênh lạch ấy ngay hồi nước Pháp sang chiếm lĩnh, các quan thấy sự đó-đắc đã khẩn công, sau nhà-nước dụng nhân-công vật-liệu làm lấy, rồi từ năm 1893 thì cho các nhà thầu-khoán làm.

Tự thời-kỳ sau này trở đi mà nhất là tự năm 1903, đã dùng các máy hút trực bằng máy rất mạnh, nên mỗi năm số thước-khối đất đào được thêm ra nhiều và nhờ thế mà công-việc càng được mau hơn.

Các công-cuộc ấy làm theo những chương-trình chung dự-thảo trước để thực hành trong một thời-hạn tự năm năm đến mười năm, kiểm cả việc đào kênh mới và việc sửa sang kênh cũ.

Cái chương-trình trước đây theo trong thời-kỳ từ đầu năm 1912 đến cuối năm 1926 dự-định các công việc tiêu tốn hết 72.000.000 đồng, trong số ấy số dự-toán chung chịu 6.000.000 đồng, còn bao nhiêu số dự-toán Nam-kỳ chịu.

Số thước-khối đào được trong năm 1924 và đến ngày 20 avril 1925 là 10 80.000, phí tổn hết 1.760 000 đồng, thành ra một thước-khối đào lên trong thời kỳ ấy tốn hết 0$163.

Một bản chương-trình mới tiếp với bản nay vừa làm xong tính hết 20 triệu bạc, bản ấy Hội-đồng quản-hạt xứ Nam-kỳ đã chuẩn-ưng, vừa đây đã theo đấy sẽ bỏ tiền các công việc đào kênh ở Nam-kỳ từ năm 1927 trở đi. Các công việc ấy sẽ làm trong hai thời kỳ : trong thời kỳ làm năm đầu (tự 1927 đến 1934) công việc làm cũng vẫn to tát như bây giờ, phí tổn tất cả sẽ hết 10 triệu bạc. Rồi đến một thời kỳ nữa 16 năm thì công việc ấy hàng năm cứ bớt lần lần đi, vì đến lúc bấy giờ thì các kênh mới phải đào đã gần xong cả (hết 10 triệu bạc từ 1935 đến 1950)

Hiện nay các kênh đã đào được 600 km. kênh lớn (rộng 4) m., lúc nước thấy-triều xuống còn sâu được 2 m 50 nước) và 2000 km. kênh nhỏ. Tự 40 năm nay các đường kênh ấy làm cho 1.250 00 *hectares* thành cấy cấy được. phí tổn tất cả hết 48 triệu bạc, thành ra mỗi *hectare* hết 42 $. Trừ các lợi thêm đất để giồng giọt, các kênh ấy lại còn lợi ích là dân làm đường giao-thông để chở các sản-vật một cách rất tiện lợi, nhờ thế mà việc kinh tế trong xứ được phát đạt thêm.

(*Còn nữa*) Hải-Lạng dịch

Tin sau cùng

Ba-lan với Lithuanie

Người ta nói hiện ở đường cương giới nước Lithuanie không có tụ tập quân lính chi cả. Các bộ Ba-lan nói : sau việc đảo-chính mới rồi, Ba-lan cũng rêu giữ gìn hòa-hiếu như trước mới được, vì hãy giờ Lithuanie không nhịu cái thế lực của Nga nữa, nhưng lại ở dưới cái thế lực của Đức.

Đức với Ý

Có tin rằng hiện MM. Stresemann và Mussolini không có định bao giờ hội kiến với nhau, và hội kiến ra cách thế nào.

A. R. I. P.

VIỆC HANOI

Thuốc thú

2 giờ 16 40
16 giờ 17 40

Giá thóc gạo

Gạo tẻ hạng nhất, một tạ	2	16
nhì,	11	60
ba,	10	60
Thóc hạng nhất,	7	10
nếp ngỏ	7	50

Giá bạc. — Kể từ ngày 22 Décembre 1926, giá bạc ở kho Nhà nước tính là 12 $. 10

Thị giá quốc trái

Ngày 21 Décembre 1926

3 %. hoãn dân	64 f.	45
3 1/2 %. hoãn dân	79 f.	80
4 %. vĩnh viễn 1917	53 f.	00
4 %. » 1918	50 f.	55
6 %. » 1920	69 f.	75
5 %. hoãn dân 1920	75 f.	75
4 %. 1925	77 f.	25
3 %. vĩnh-viễn	56 f.	50
5 %. 1915-1916	59 f.	75

Tin tàu. — Tàu *Claude Chappe* mang thư sang Pháp đến ngày thứ năm 23 décembre hồi 5 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn và Saigon. Đi in Saigon của thư từ sẽ chuyển sang tàu *Général Metzinger* chừng 27 Décembre thì khởi-hành.

Các thư từ ở Hanoi sẽ đem xuống Haiphong chuyển xe lửa 20 giờ 7 phút tối thứ bảy 25 décembre.

Tại sở Bưu-điện chính, ngày 25 décembre từ 8 đến 10 giờ sáng sẽ có một Guichet phụ để nhận thư.

Tin đường xá. — Kể từ ngày 23 décembre 1926 trở đi, đường Hanoi đi Haidương, các xe tải nặng 1500 kilogrammes lại có thể đi lại được.

Những người đi xe ô tô phải theo như lời dặn trong giấy yết tại Garage và trạm xá từ kilomètre 10, 500, trong đoạn đường ấy mỗi người đi mau đến 20 kilomètres trong một giờ là cùng, vì đi mau hơn những nhẹ thì hư đường cái hãy còn ngấm nhiều nước mà lại có thể sinh ra tai nạn to cũng là nặn trở cả việc lưu thông nữa.

* * *

Vì trời mưa to các con đường không trải đá ở Phú-đông, Chợ-rẫy, đi hồ Ba-bể và từ Nakhon-sa, Ngân-sơn đi Cao-bằng đi lại rất khó.

Hội-đồng Chính-phủ. — Như bản báo đã nói trước, kỳ Hội-đồng Chính-phủ hết thường họp đây là cốt hàn về số dự-toán Nam-kỳ và mọi vấn-đề khác trong kỳ họp tại Saigon ngày tháng mười chưa bàn xong. Các vấn đề ấy như sau này :

Số dự-toán Nam-kỳ năm 1927 ; số dự toán cuộc công-thể 90 *piastres* về năm 1927 ; số dự-toán trường Sư-cả năm 1927 việc tính xây chi tiêu của trường kỳ về năm 1925 ; việc thay đổi mấy khoản chi tiêu ở các chương 25, 26, 27, 46, và 48 trong số dự-toán chung của năm 1926 ; việc mở mấy khoản chi tiêu tạm cho số bình lương vào số dự-toán thuộc địa trong năm 1927, tổng cộng là 6.38 00 francs ; việc làm ngỏ-định định thuế sắp gấy đi xem trong giới-hạn vườn Angkor ; việc tăng thuế rượu ; việc làm nghị-định chính đốn lại các trạm gửi thư ở Bắc-kỳ.

Tối hôm qua, quan Toàn-quyền có mở tiệc tại phủ Toàn-quyền mừng các quan trong Hội-đồng chính-phủ.

Cuộc tiếp rước hoàng-tử An Xiêm tại Vientiane. — Hoàng-thân Nay Sarasa là em vua Xiêm và là Bình bộ thượng-thư nhân qua địa-giới Ai-lao, có lên thăm quan Khâm sứ Lào tại Vientiane.

Hoàng-thân ở Nongkhay khởi-hành sáng hôm qua bằng chiếc tàu *Gallieni*, lên xuống tàu có quan cai-trị miền Đốc-lý Vientiane và quan chánh văn-phòng quan Khâm sứ ra nghênh-tiếp.

Hội-đồng bảo-hộ. — Hội-đồng Bảo-hộ đến sáng 27 này hồi 9 giờ sẽ họp tại phủ Thống-sứ do quan Thống-sứ Robin chủ tọa.

NÊN CẦN THẬN!

Chớ nên dùng những thứ thuốc giả vờ công-hiệu, mà người ta thường chào ta mua, khi ta đến mua một lọ QUINTONINE. Nhất định đừng lấy các thứ làm giả, nên đòi được thuốc QUINTONINE, chỉ có thuốc ấy là có thể chế được một lít rượu vang bổ, rất nhẹ, rất ngon. Thuốc QUINTONINE dùng thế thuốc EXTRAIT DE QUINQUINA rất tốt và rượu vang chế bằng thuốc ấy, là một thứ rượu bổ và khai vị. Giá tiền chỉ có 6 p, 60 một lọ.

Bán tại hiệu Bào-chế BLANC phố Paul Bert Hanoi.

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thụ đệ nhứt đẳng Bác-đâu bội-tinh.
Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tunis, Fes, Rabat, Casablanca Port-Saïd (Ai-cập) Huế.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh : Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ
— chiều 16 — đến 17 —

KHÁM BỆNH : Giá 3 đồng một lần
XIN GIẤY LÂM-CHỨNG : Giá 1 $50
Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 22, cạnh nhà số 236

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vào rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux* ».

Thuốc cũng vàng, giấy gián lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

3002

Phái-bộ Nhật bản và khách du-lịch Nhật-bản. — Như lời trong số báo hôm qua đã nói, phái-bộ thương mại của Nhật-bản đã đi tàu *Sông bo* tới Haiphong chiều hôm qua.

Sáng qua, quan tổng lãnh sự Nhật-bản là M. Suga ở Hanoi đã xuống Haiphong để nghênh tiếp phái-bộ. — Phái-bộ trọ tại Hotel de Commerce.

Sáng nay, 22 décembre, phái-bộ đến thăm quan Đốc-lý và ông hội-trưởng phòng thương mại Haiphong.

Sáng mai, 23 décembre, phái-bộ sẽ đi thăm nhà máy bông và nhà xi măng. Bữa chiều đi thăm lò chế các chất hóa học và lò đúc thủy tinh.

Phòng thương-mại Haiphong sẽ đặt tiệc khoản đãi phái-bộ.

Đoàn phái-bộ sẽ đi tàu *Vinh* ra Hongay. Sáng 24 décembre đi thăm các mỏ than Hongay. Buổi trưa ăng chè mỏ than sẽ đãi tiệc. Buổi chiều phái-bộ đi ngoạn cảnh vịnh Hạ long.

Chiều 25, phái-bộ trở về tới Haiphong.

Trưa chủ nhật 26 décembre, phái-bộ đi chuyến xe-lửa thường có mắc toa *salon* của quan Toàn-quyền, ở Haiphong lên Hanoi.

Thứ hai phái bộ đi thăm các quan chức vấn võ, phòng thương mại sẽ đặt tiệc khoản đãi phái bộ, sáng thứ tư phái bộ lên Sơn-tây xem các đền đền ở trên vùng núi Ba-vì. Thứ năm phái-bộ sẽ đo đường bộ về Saigon.

Còn toán khách du-lịch Nhật-bản ở Huế ra, bản báo đã nói, thì hôm nay đã tới nơi. Quan tổng lãnh sự Nhật-bản là M. Suga xuống Haiphong đón phái bộ thương mại Nhật-bản xong thì đã trở về Hanoi đi đón toán khách du-lịch ấy, rồi lên thẳng Tourane rồi Tourane.

Ngày mai, 23 décembre, tại phủ Toàn-quyền sẽ đặt tiệc khoản đãi khách trước và toán khách du lịch ấy.

Sáng mai, hãn-thước sẽ đi xem nhà bảo-tàng của trường Bác-cổ, vào miếu, buổi chiều thăm trường Trung học Albert Sarraut, trường-y-học.

Sáng thứ sáu, bọn du-lịch ấy đi ngoạn cảnh vịnh Hạ long ; khi trở về sẽ do đường thủy đáp tàu *Amboise* về Saigon để đáp tàu nhật trở về Nhật-bản.

Việc Durapt. — Quan cố vấn Tridon tòa thượng-thẩm lên Lai-châu xét về việc Durapt, tại nay việc dự-thẩm sắp xong rồi, chừng đến thứ năm 31 décembre này thì ngài sẽ trở về tới Hanoi.

Vậy nay mai việc ấy thế nào sẽ rõ.

Các cuộc vui chớp-bóng

CINÉMA PALACE HANOI

Từ thứ tư 15 đến thứ ba 21 décembre 1926

MON GOSSE

Đại hài-kịch 5 đoạn vui xuất trò

FAMILY - CINÉMA HANOI

Từ thứ bảy 18 đến thứ ba 21 décembre 1926

L'AVION FANTOME

Ciné Roman en 12 Episodes 3e & 4e Episodes

Từ thứ bảy 18 đến thứ ba 21 décembre 1926

UNE RUSE DE FEMME

Phim-ảnh Tân 20 đoạn

của hội làm phim-ảnh Tàu ở Thượng-hải
Chuyện hay cảnh lạ và vui

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Viết thư mua hỏi giá.

Âu Tây tư-tưởng

DỊCH-VĂN THƯ-XÃ

Báo-kỹ thống-sứ đại-thần ROBIN & đại-nhân sáng lập

E. VAYRAC và NG.-V.-VĨNH LÂM CHỦ-NHIỆM

Khởi đầu xuất-bản « Truyện Âu người ngủ-lâm phảo-thủ », in từng quyển nhỏ vừa bỏ túi, 72 trang có bìa, mỗi quyển có tóm các hồi trước để ai mua quyển nào xem cũng biết đầu đuôi.

Mỗi quyển. . . . . . 0$05

Hiện đã in ra được bốn quyển : một quyển tựa Dịch-văn thư-xã, một quyển văn của ông E. VAYRAC, NGUYỄN-VĂN-VĨNH *dịch, và ba quyển đầu « NGỦ LÂM PHẢO THỦ ».*

Sau này mỗi tháng in ra hai quyển là ít. Qui khách các nơi xa có thể gửi mua sớm quyển kịp rồi.

Ai gửi mua xin cứ viết thư và gửi tiền đến bản quán.

Lễ đem các ống gia-súc xuất-cảng và nhập-cảng. *(tiếp theo)* — Phàm các giấy chứng-nhỉ khám xét, giấy thông-hành và các giấy chứng chỉ khác thuộc về súc-vật đem xuất-cảng sang Pháp và các súc thuộc-địa Pháp hay là các xứ ấy-quyền cho nước Pháp quản-trị, hoặc là ra ngoại quốc thì ở các những ông bác-sĩ thú-y có bằng tốt-nghiệp ở các trường y-khoa đại-học bên Pháp, mới được sếp thôi.

Thế nhưng mà tạm thời ra các ông thanh-tra thú-y có bằng tốt-nghiệp ở các trường thú-y bên Pháp từ trước khi tuyên-bố điều luật ngày 3 août 1923 là luật đặt ra khoa bác-sĩ thú-y cũng vẫn được khám xét và làm mọi việc sếp giấy, ký giấy thuộc về việc kiểm-soát các giống vật.

Các sở thú-y sẽ thể giúp sở tuần-sảnh hành-chính về việc xét các súc-giống vật, nhưng không bao giờ được trực tiếp vào việc thu thuế.

Quan Toàn-quyền sẽ chiếu theo tờ của các quan thẩ-hiến các xứ cũng ý với quan Giám-đốc sở Nông-lâm và mục các mà làm nghị định chỉ rõ những nhà Thương-chính nào là nơi có việc nhập-cảng và xuất-sang hoặc là chỉ coi riêng một việc nhập-cảng hay một việc xuất-cảng tất cả các giống vật buộc là một vài hàng giống vật sẽ chỉ-định rõ.

Các giống vật ấy dẫn các nhà thương-chính ấy sẽ phải khám xét theo như các thể-lệ đã nói trong nghị định này.

Có những nhà thương-chính ở số nào có đủ nhà cửa khí-dụng, có đủ về sinh chữa trong nom tiện cho việc khám xét các giống vật nhập-cảng và ngỏ có bệnh cần phải giữ lại bao lâu có chỗ chứa sẵn, nói tóm lại là các nơi ấy có tiện cho việc khám xét và có họp vệ-sinh thì mới có thể cho đem giống-vật nhập-cảng.

Ở Đông-dương, các thuế khám xét các giống vật của bên Pháp và các thuộc-địa Pháp hay là các xứ giao quyền ấy-nhiệm cho nước Pháp quản trị hoặc của ngoại quốc đem đến hay là ở Đông-dương đem đi các xứ ấy thì định như sau này :

Ngựa, lừa và các giống lai của ngựa lừa mỗi con. . . .	1 $ 00
Trâu bò mỗi con	0. 50
Cừu, lợn, dê mỗi con.	0. 50
Gà vịt mỗi con.	0. 01
Các giống nuôi để khảo-cứu hay để chơi mỗi con. . .	2 00

(*Còn nữa*)

Lệ cấp học bổng tại trường mỹ-thuật. — Số học sinh được học bổng tại trường mĩ-thuật trong học-niên 1926, 1927 định nhiều nhất là 19 người là :

Lưu học sinh có học bổng	12
Lưu học sinh không có học bổng	5
Tại ngoại học sinh có học bổng	2

Nhập tịch dân Pháp và phục công quyền Pap. — Ngày 5 décembre, quan giám-quốc nước Pháp có ký chỉ dụ rau này :

Được nhập dân tịch Pháp chiếu theo luật ngày 25 mars 1915 :

Phạm-văn-Nhất làm nghề thợ sơn, sinh ngày 24 août 1897 tại Nghĩa-lương (Bắc-kỳ) trú tại Limoges (Haute-Vienne.

Được nhập dân tịch Pháp chiếu theo chỉ dụ ngày 26 mai 1913.

Vũ-Phương làm nghề nhồi da súc vật, sinh tại Gấp thất (Bắc-kỳ), trú tại Hanoi, sinh được một con vị thành định là Jeannine-Eugénie sinh ngày 5 mai 1925 tại Boulies (Seine et-Oise)

Vì lẽ người ngoại quốc, phải mất dân quyền Pháp thì nay lại được công quyền Pháp là :

Perverie (Marie) vợ Phạm-văn-Nhất, sinh ngày 28 septembre 1899 tại Dourasze, trú tại Limoges :

Durarre (Louise Eugène) vợ Vũ-Phương sinh ngày 28 août 1905 tại (Maison Saône-et-Loire), trú tại Hanoi.

Kỳ thi cho các ngạch binh. — Tại trại pháo-thủ thứ tư Hanoi có mở kỳ thi từ ngày thứ hai đến nay để tuyển các binh lính mãn hạn vào các ngạch nhà-nước như ngạch thân phái, ngạch thư-ký các tòa sứ, sở Công-chính, ngạch một-thâm, ngạch cảnh-sát hai thành-phố Hanoi và Haiphong, ngạch chef d'équipe sở Công-chính, ngạch đề-lao, kiểm-lâm, tây-phái các công sở, viên văn. Số các binh lính có đến 150 người ứng-thí.

Khám thuốc. — Ngày hôm 20 vừa rồi, đã khám nhà M. Trần-viết-Bình ở số nhà 88 đường Gia-long và một nhà nữa ở đường Huế số nhà 71 cùng là chuyên môn bán thuốc ngũ nước. Sở cảnh-sát đã đem ít thuốc về sở y-chính để thí-nghiệm.

Ngạch quan lại. — M. Lương-ngọc-Tụy án-sát hạng nhì tòng sự tại tòa nhì phá Thống-sứ nay tạm đổi đi Thái-bình lĩnh chức dự-thẩm dự khuyết.

M. Nguyễn-ngọc-Thanh tri-huyện hạng nhất tòng sự tại dinh quan tổng-đốc Hưng-yên thì nay sung chức thẩm-phán dự khuyết tại tòa án đệ nhị cấp tỉnh lỵ thay M. Đàm-duy-Huyên đổi đi huyện Phù-cừ (Hưng-yên).

Bệnh dịch tả ở xóm bàng Mã. — Ngày hôm qua ở xóm bàng Mã, nhà đảo Hậu có một người bị bệnh thổ tả. Nguyên người ấy ở bản Lào mới về được vài tháng nay, nhập tịch với đảo Hậu mới thuê nhà ở trên hàng Mã được vài tuần lễ. Các chị em có ý không bằng lòng vì lo các quan-viên nhân tiện mà không dám bán mảng đến xóm ấy nữa chăng.

Tiêu tiền của chủ. — Nguyễn-Tiến, quản lang Bạch-hạc, phủ Vĩnh-tường (Vĩnh-yên) được hồ làm lính cảnh sát, nhiệm bằng 120 đồng và bổ ở Bạch-hạc và M. Ng.-văn-Bật quản làng Tả-thanh-oai, huyện Thanh-oai (Hà-đông), được bổ làm lính cảnh-sát nhiệm bằng 120 đồng và bổ ở Hà-đông.

Lại một người bị ăn nợ. — Lại một người nữa là I. th-T. ở phố Lê-đâu bị ăn nợ, đã phải bắt giao cho thừa-phát-lại đứng truy-tố.

Say rượu. — Có hai người lính tây vào hiệu Café Joseph ở phố hàng Gà Cửa-đông, uống rượu say quá, xong rồi phá nhau và đổ đạc.

Các tin vặt. — Ng-v-Vi, 30 tuổi, thợ thêu, nhà ở hàng Nón số 6, Vương-thừa-Liên 22 tuổi và Ng-văn-Ngọc 26 tuổi, hai người này đều làm hiện binh, ăn cắp đồ tơ vải của hiệu Phan-đăng-giang đều phải bắt đề xét hỏi.

— Le-v-Chước 26 tuổi, thợ may ở đường Huế, bị kiện là ăn cắp 5 đồng bạc của Ng-v-Sự ở phố Sinh-từ số 50 ; Nguyễn-tại-Gi 30 tuổi, bị bắt được quả tang ăn cắp ở hiệu Gô-fa đến phải bắt đề xét hỏi.

— Theo lệnh quan Hiện-lý Hanoi, sở mật-thám đã cho xét thêm về việc Ng-tại Minh ở 24 gian đường Hàng-may đêm số 203 L. kiện Phạm-văn-Bang tức Phan về tội ăn cắp.

Hoa Đào Trước gio

(NẠN-TRUNG TINH NỮ-LANG)

(Nghĩa-hiệp tiểu-thuyết)

Sách dày non 300 trang. Giá bán 0$ 65
Cước phí 0$ 20. Mua buôn trừ 15 phần. Thư và Mandat xin gửi cho :

M. BÙI-XUÂN-HỌC
Trang-Bắc Tân-Văn, Hanoi.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Bệnh dịch tả mỗi ngày một ghê. Ai cũng nghĩ bệnh dịch tả qua mùa viêm nhiệt là hết, thế mà sang tháng rồi, lại thấy ngày kịch hơn trước cả đã. Trong một ngày chủ nhật và thứ hai mới rồi mà 91 người mắc phải, trong số ấy thì đã chết 60 người.

Bệnh tả nhiều nhất là ở Gia-viễn An-hiền, Lạc-viên.

Một tờ báo Mỹ ở Hanoi nói đến việc dịch tả ở Bắc-kỳ mình có đăng một câu rằng : « Từ trước đến nay may làm sao mà cái bệnh thổ-tả chỉ hại người Annam và một số ít người Khách mà thôi. »

BẮC-NINH

Có phải tự-tử không ? — Chuyến xe lửa số 25 đến Bắc-ninh lúc 19 giờ 25, tối hôm 22 tây, khi đến ga phận làng Kha thuộc huyện Võ-giàng hợp thời có một người đàn ông trạc độ 30 tuổi mình mặc áo cẩm chăn, đội khăn nhiễu cầm ở vai chân có đi giầy, lốp nằm ngửa tin bắc đến khám thì không thấy thở thuế thân, nên chưa biết quê quán ở đâu, bản không tìm thấy vào sách làng Kha đề đến sáng hôm sau cho các trưởng-phố đến nhận diện.

Les misérables

(Suite)

Ce cloître bourru n'était pourtant pas si bien muré que la vie des passions du dehors que le drame, que le roman même, n'y pénétrassent. Pour le prouver, nous nous bornerons à constater ici et à indiquer brièvement un fait réel et incontestable, qui d'ailleurs n'a en lui-même aucun rapport et ne tient par aucun fil à l'histoire que nous racontons. Nous mentionnons ce fait pour compléter dans l'esprit du lecteur la physionomie du couvent.

Vers cette époque donc, il y avait dans le couvent une personne mystérieuse qui n'était pas religieuse, qu'on traitait avec grand respect, et qu'on nommait *madame Albertine*. On ne savait rien d'elle sinon qu'elle était folle, et que dans le monde elle passait pour morte. Il y avait sous cette histoire, disait on, des arrangements de fortune nécessaires pour un grand mariage.

Cette femme, de trente à peine, brune, assez belle regardait vaguement avec de grands yeux noirs. Voyait-elle ? On en doutait. Elle glissait plutôt qu'elle ne marchait ; elle ne parlait jamais : on n'était pas bien sûr qu'elle respirât. Ses narines étaient pincées et livides comme après le dernier soupir. Toucher sa main, c'était toucher de la neige. Elle avait une étrange grâce spectrale. Là où elle entrait, on avait froid. Un jour une sœur, la voyant passer, dit à une autre : Elle passe pour morte. — Elle l'est peut-être, répondit l'autre.

On faisait sur madame Albertine cent récits. C'était l'éternelle curiosité des pensionnaires. Il y avait dans la chapelle une tribune qu'on appelait *l'Œil-de-Bœuf*. C'est de cette tribune qui n'avait qu'une baie circulaire, un *œil-de-bœuf*, que madame Albertine assistait aux offices. Elle y était habituellement seule, parce que de cette tribune, placée au premier étage, on pouvait voir le prédicateur ou l'officiant ; ce qui était interdit aux religieuses. Un jour la chaire était occupée par un jeune prêtre de haut rang, M. le duc de Rohan, pair de France officier des mousquetaires rouges en 1815 lorsqu'il était prince de Léon, mort après 1830 cardinal et archevêque de Besançon. C'était la première fois que M. de Rohan prêchait au couvent du Petit-Picpus. Madame Albertine assistait ordinairement aux sermons et aux offices dans un calme profond et dans une immobilité complète. Ce jour-là, dès qu'elle aperçut M. de Rohan, elle se dressa à demi, et dit à haute voix dans le silence de la chapelle : *Tiens ! Auguste !* Toute la communauté stupéfaite tourna la tête, le prédicateur leva les yeux, mais madame Albertine était tombée dans son immobilité. Un souffle du monde extérieur, une lueur de vie avait passé un moment sur cette figure éteinte et glacée, puis tout s'était évanoui, et la folle était redevenue cadavre.

Ces deux mots cependant firent jaser tout ce qui pouvait parler dans le couvent. Que de choses dans ce *tiens ! Auguste !* que de révélations ! M. de Rohan s'appelait en effet Auguste. Il était évident que madame Albertine sortait du plus grand monde, puisqu'elle connaissait M. de Rohan, qu'elle y était elle-même haut placée, puisqu'elle parlait d'un si grand seigneur si familièrement, et qu'elle avait avec lui une relation, de parenté peut-être, mais à coup sûr bien étroite, puisqu'elle savait son « petit nom ».

Deux duchesses très sévères, mesdames de Choiseul et de Sérent, visitaient souvent la communauté, où elles pénétraient sans doute en vertu du privilège *Magnates mulieres*, et faisaient grand'peur au pensionnat. Quand les deux vieilles dames passaient, toutes les pauvres jeunes filles tremblaient et baissaient les yeux.

M. de Rohan était du reste, à son insu, l'objet de l'attention des pensionnaires. Il venait à cette époque d'être fait, en attendant l'épiscopat, grand vicaire de l'archevêque de Paris. C'était une de ses habitudes de venir assez souvent chanter aux offices de la chapelle des religieuses du Petit-Picpus. Aucune des jeunes recluses ne pouvait l'apercevoir, à cause du rideau de serge, mais il avait une voix douce et un peu grêle qu'elles étaient parvenues à reconnaître et à distinguer. Il avait été mousquetaire ; et puis on le disait fort coquet, fort bien coiffé avec de beaux cheveux châtains arrangés en rouleau autour de la tête, et qu'il avait une large ceinture noire magnifique, et que sa soutane noire était coupée le plus élégamment du monde. Il occupait fort toutes ces imaginations de seize ans.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

(Tiếp theo)

Cái nhà tu thâm-nghiêm đó, tuy vậy cũng không đến nỗi cao tường kín cổng cho lắm, những việc nhân-tình thế-thái ở ngoài, những việc xúc-cảm nhân-tâm, cho đến những việc tí-ki tiểu-thuyết, cũng có lọt được vào đôi chút. Đây ta chỉ kể qua một câu chuyện thật, có tang-chứng rành-rành, và câu chuyện không liên-can gì đến sự-tích kể trong sách này, ta sở dĩ lục nó ra đây là chỉ cốt khiến cho độc-giả lượng lấy cái chân-dung nhà tu kín đó mà thôi.

Vậy thời, thuở ấy, trong nhà tu có một người rất lạ, không phải là bà phước, mà ai nấy kính-trọng nể-nang, thường gọi là bà *Albertine*. Lịch-sử bà ấy thì không ai biết gì hết, duy chỉ biết được một câu rằng bà ấy điên, mà đối với dòi thì ai nấy cầm như bà ấy đã chết rồi. Có người nói rằng trong câu chuyện ấy nghe như có một việc duyên ép phận nài trong một nhà danh-giá, mà sở dĩ bà vào nhà tu này, cũng là một cách tạm thi-hành một phương-kế chi đây.

Người đàn-bà đó, tuổi chừng trong ba-mươi, nước da thuộc vào hạng trắng, nhan-sắc cũng khá, hai con mắt to, mà nhìn thì vơ-vẩn không ai biết nhìn gì. Nhìn như vậy thì có thấy chăng? Có người hồ-nghi câu ấy. Đi thì tự-hồ bay lướt trên mặt đất mà không ra đi ; không nói với ai bao giờ ; có người không chắc rằng bà ấy có hô-hấp. Hai cái lỗ mũi thì dẹt, mà xám ngắt như là lỗ mũi người mới tắt-nghỉ. Rờ vào tay bà ấy hình như rờ vào tuyết. Về người xinh đẹp một cách kì-quái, như cái vẻ xinh-đẹp của hồn ma. Người ấy bước chân vào đâu, hình như người trong nhà thấy lạnh. Một hôm có một bà phước, thấy người ấy đi qua, thì bảo bà phước khác rằng : Người này ai cũng cầm như chết rồi. — Bà kia đáp : Có lẽ người ấy chết rồi thật.

Người ta kể đến trăm câu chuyện về người đàn-bà ấy. Các cô học-sinh luôn-luôn dòm-dỏ. Trong nhà-thờ riêng của nhà-dòng có một cái giảng-đàn thường gọi là chỗ *Cửa-sổ tròn*. Bà *Albertine* thường lên ngồi trên cái đàn ấy mà xem lễ. Thường bà chỉ ngồi một mình, vì ngồi trên giảng-đàn đó, ở trên tầng lầu thứ nhất, thì có thể nom được ông cố làm lễ, mà các bà phước thì cấm không được nhìn thấy-cả làm lễ. Có một hôm phiên lễ, lại được một vị thầy-cả vào hạng vương-tôn đứng giảng đạo, thầy-cả đó chính là *Rohan* quận-công, quốc-lão, nguyên năm 1815 làm quan võ coi lính ngự lâm pháo-thủ áo đỏ, khi ngài còn là *Léon* vương, sau ngài làm đến hồng-y giáo-chủ, Thái-giám-mục ở chính xứ *Besançon*, năm 1830 thì mất. Lần ấy *Lô-hầng* quận công, lên tòa giảng ở nhà dòng xóm *Petit-Picpus* là lần thứ nhất. Bà *Albertine* thường thì vẫn ngồi nghe giảng và xem lễ một cách rất nghiêm-chỉnh, không nói-năng, không cựa-cạy. Hôm ấy chẳng biết tại cớ gì, bà vừa nom thấy Lô-hầng quận-công lên tòa giảng, thì bà nhóm ngay dậy, reo to lên một câu, ngay ở giữa chốn tôn nghiêm tĩnh-mịch. Bà reo rằng : *Ô kìa ! Âu-cúc !* (Âu cúc là tên nhỏ của quận-công). Hết thảy mọi người ở trong nhà-thờ đều ngẩn-ngơ, mà quay lại nhìn, quận-công cũng ngước mắt lên nhìn, nhưng bà *Albertine* chỉ reo có một tiếng rồi lại ngậm miệng mà ngồi yên như trước. Thì ra một hơi thở của trần-gian đã thoảng bay vào, một ánh-sáng của thế-nhân đã thoáng soi vào cái bộ mặt người đã tắt đã nguội rồi đó, rồi thì lại bay đi, lại chiều đi dâu mất, để cho người đàn-bà điên ấy lại hoàn hình là cái tử-thi còn sống.

Ô kìa ! Âu-cúc ! có bấy nhiêu tiếng mà rồi sau bao nhiêu miệng biết nói trong cái nhà tu đó đều là lao-xao nơi đến. Bấy nhiêu tiếng biết bao nhiêu là nghĩa ! Đoán ra biết bao nhiêu chuyện ! Ừ mà, Lô-hầng quận-công tên con chính là Âu-cúc. Vậy thì bà *Albertine* này quyết hẳn từ nơi dải-các mà ra, chẳng vậy sao lại có quen Lô-hầng quận-công ; mà tất bà là một bậc cao trong dám dải-các, cho nên mới dám gọi tên con một bậc đại-nhân như thế ; bà với quận-công tất là có liên-lạc, chừng là tộc-thuộc chi đây, mà họ thì là họ gần, có lẽ anh em cật-ruột, cho nên mới biết được đến tên nhỏ của nhau như vậy.

Lại có hai vị công-tước phu-nhân, tính rất là nghiêm khắc, một là bà Soa-đơn, hai là bà Xê-ren, thỉnh thoảng hay đến thăm nhà dòng, ý chừng là hai bà cũng thi cái đặc quyền *Magnates Mamlieres* mà đi vào đó, khi hai bà vào thì khắp trong nhà trăng ai nấy sợ-hãi, các cô học-trò đều run và cúi mặt nhìn xuống cả.

Và ông Lô-hầng vô-tình mà làm cho các cô học-trò đều phải chú-ý đến mình. Thuở ấy ông vừa được cử làm Đại-linh-mục ở dưới quyền Đức-cha Thái-giám mục kinh-thành *Ba-lê*, chờ có khuyết giám-mục ở chính-xứ nào thì ông sẽ bậu-bổ. Thói quen của ông thường hay đến dự hát lễ tại nhà-thờ riêng của nhà tu xóm *Petit-Picpus*. Tuy các bà phước trẻ tuổi, không bà nào được nhìn ông trong buổi lễ vì cái màn che trước mặt đã nói trên kia, nhưng cái tiếng ông nói ông hát dịu-dàng êm-ái, mà lại cao giọng, cho nên các bà hỡ nghe đã nhận được ngay. Vốn xưa ông đã làm quan coi quân ngự-lâm pháo-thủ ; và người ta lại đồn rằng trong sự ăn-mặc ông hay làm đỏm, tóc ông sắc hạt dẻ rất tơ rất đẹp thì ông hay uốn cong ở quanh đầu, mình ông thì thắt một cái dây lưng rộng bản rất là đẹp, còn cái áo dài thâm nhà thầy của ông, thì cắt và may cực kì là khéo. Vậy cho nên bao nhiêu các cô đôi-tâm tu ở nhà dòng đó, đều nghĩ đến ông nhiều.

(Còn nữa)

Những hồi tử đầu. Đã in thành sau quyển, một bên chữ Pháp, một bên quốc-văn, bán giá như sau này :

Phần thứ nhất.	Quyển I	223 trang, bán.	0 $ 50	*Ở xa phải trả thêm tiền cước, mỗi quyển. . . 0$20*
	— II	203 — .	0 45	
	— III và IV	159 — .	0 35	
	— V và VI	193 — .	0 45	
	— VII và VIII	279 — .	0 65	*Cả bảy quyển gửi làm một gói . . . . 2$75*
Phần thứ hai.	Quyển I	212 — .	0 40	
	— II và III	307 — .	0 60	

KHẢO VỀ Y-HỌC CỔ CỦA TA

Cẩm-nang trích lục

Chóng bệnh thuộc sáu khí dâm Phong-chứng

(Tiếp theo)

Chứng thiên khô

Nói tóm lại ; trong thân thể người ta khí hành thì huyết hành, khí trệ thì huyết trệ, cho nên huyết hư cũng phải kiêm bổ khí, khí hư cũng kiêm bổ huyết, bằng phản kiết khí huyết điều trị, thì âm dương quân bình, mà chứng bệnh càng nặng thêm.

Nội kinh nói : can chủ cân (gân thuộc can kinh) lại có nói : can mạch thuộc chi tiết (gân thuộc vào đốt xương) vậy thì người ta co duỗi đi lại được, là nhờ có gân, gân mà được khôn nhuận, là nhờ có khí huyết, khí huyết hư nhược, thì gân không vinh dưỡng, mà gây nên chứng bệnh, cho nên bà vai, sánh tay, đùi vế, hoặc các thớ thịt đốt xương, mà thấy tê đại không biết đau biết ngứa, hay là lệch mặt méo mồm, chân tay run dẩy, mà sau bộ kinh mạnh thì hư nhuyễn không chạy mạnh, đó là cái chứng triện tráng phong vựng quyết đến nơi, phải nên thuốc thang phòng bị trước.

Xích mạnh hư nhược, thì dùng lục bát vị địa hoàng, để bổ gan thận.

Thốn mạnh quan mạch hư nhược, thì dùng lục quân hoặc thập toàn, để bổ tỳ phế, bằng không biết điều dưỡng, khiến cho ngoại tà xâm phạm mà sinh chứng bệnh, khi đó chỉ phá chính khí, chế không phải trục tà, vì chứng bệnh thuần là chân âm bất túc mà có dương phù việt cả, dám dẫn sang nghịch, là thấy không qui nguyên, mất đỏ phiền khát, là hỏa không qui nguyên, tất phải dùng quế phụ, để dẫn hỏa qui nguyên mới được, hỏa đã qui nguyên thì thủy sinh mộc, mộc không sinh phong, mà phong tự khỏe tiêu đi.

Có người hỏi : can không có pháp bổ, sao phong môn lại nói dưỡng can ?

— Đáp rằng : can thuộc mộc, một mất tài sinh phong, thì tất phải dưỡng mộc cho được phát vinh thì phong mới tiêu giệt, lẽ đó bổ can là phải lắm, vì rằng : can là cái kho chứa huyết, huyết hư thì hay vong, hỏa vượng thì khí nghịch mà sinh bệnh, vậy bệnh sinh ra do tự can huyết bất túc, huyết bất túc mà không bổ, thì lấy gì để hòa khí cho được tán phong, nội kinh nói can không phép bổ, nghĩa là can khí nghịch, không nên bổ khí, chứ có phải là huyết hư mà cũng không bổ huyết đâu ?

Tuy vậy huyết bất túc cũng bởi tự thấy khuy, nên bổ can tư thận, cho rộng nguồn sinh hóa, nữa phương chi thận thấy sinh can mộc, mẹ gầy mòn thì con béo tốt : được với a.

Lại hỏi : Chứng bệnh hàn thì dùng thuốc ôn nhiệt, chứng bệnh nhiệt thì dùng thuốc hàn lương, nhưng chứng thiên khô vốn là phong hỏa dương tà, mà lại phải dùng ô phụ là thuốc ôn nhiệt, vì cớ làm sao ? Đáp rằng thiên khô phần nhiều bởi thấp đàm tà huyết, kết, trệ ở tạng phủ, kinh lạc, nên phải dùng ô phụ, sao được sơ thông, đó là tòng trị, chứ không phải là chính trị. Nhưng cũng không nên dùng nhiều, và phải xét cho kỹ, có thật là hàn thấp sẽ dùng nếu nhiệt thấp thì nhất thiết cấm kị. Còn như chứng vị đã lâu lắm, đàm hỏa nặng, mà trong phương thuốc tán lương, không có vị ôn nhiệt làm hướng đạo, thuốc phải ngăn trở lại, không được tới nơi, vậy ô phụ chính là vị thuốc cần dùng, nhưng phải kiêm tư bổ, mới có thể chế cấm nhiệt được.

Khẩu nhơn oa tà

— Nghĩa là miệng lệch méo méo.

Cứ như nội kinh nói, tà dương minh (vị) và thủ thái dương (tiểu tràng) cảm cấp, thì một phải nghiêng lệch ; lại có nói gân mạch kinh thái dương minh, lan khắp cả ngoài mồi trong miệng, vậy thì chứng khẩu nhơn oa tà, thuộc dương minh vị, mà cũng có chia ra cân với mạch. Lại có nói hàn trúng thì cân loan mà cấp dẫn (1) nhiệt trúng thì mạch hoãn mà khiến đi. (2) thế ra chứng bệnh đó lại cho là hàn nhiệt tự ngoài lẫn vào. Lại có nói : cân mạch thái dương minh (vị) giao hàn thì co cấp giáp nhiệt thì hoãn trệ, cho nên bên tả hàn bên hữu hỏa, bên hữu hàn bên tả nhiệt, thì bên hàn cấp mà bên tả hoãn, thì lại chia ra hàn nhiệt tả hữu. Nhưng nói tóm lại, thì cũng là khí huyết hư cả, vì khí huyết hư thì mạch khô và cân cấp, hàn nhiệt ở ngoài mới thừa hư mà lẫn vào, cho nên phàm chỗ nào nắn mạch thiên cấp, tức là chỗ khí huyết hư, mà cũng không cứ riêng bệnh về bên tả, là bên tả hàn bên hữu nhiệt, lệch về bên hữu, là bên hữu hàn bên tả nhiệt. Phải biết rằng : hàn tức là bệnh, nhiệt tức là khí, chỗ nào khí không thông đạt đến, thì chỗ ấy hàn ngưng mà sinh bệnh, cứ không phải trong một kinh mạch mà hàn nhiệt giao cảm, hay là một bệnh mà hàn nhiệt khác nhau đâu ! ! ! Đại thái : khẩu nhơn oa tà, hoặc bán thân hoặc toàn thân, đều bởi huyết không nhu nhuận, khí không thông đạt, phải bổ huyết khí, hành trệ khí, sơ phong khí, khiến cho khí thông đạt thì phong thấp.

(Còn nữa) Phùng-năng-Tĩnh

(1) Loan là co rút, cấp dẫn là gân dật.
(2) Hoãn là buông trễ, khiến dẫn là mạch chuyển.

Các việc linh tinh và đấu giá

Ngày 24 décembre 1926 hồi 10 giờ đấu giá mua than cho sở Hàng-hải (Service Maritime) trong năm 1927.

Ký quĩ tạm 1000 $ 00

Đến ngày 27 décembre 1926 hồi 16 giờ tại sở công-chính sẽ gọi đấu giá sơn cửa và đặt kiểu cho sở Tài-chính và Văn-tự.

Việc làm đáng 5.837 $ 50
Ký quĩ tạm 100 . 00

Đến ngày thứ sáu 7 janvier 1927 hồi 9 giờ sáng tại phòng Hội-đồng tòa Đốc lý sẽ đấu giá cho thầu.

1. Bán gạch tắt hỏ trong 10 tháng cuối năm 1927.

Ký quĩ tạm : 400 $ 00
Ký quĩ nhất định : 4.000 francs.

2. Bán gạch làm bờ hồ và xây cống bờ trong năm 1927

Ký quĩ tạm : Không phải.
Ký quĩ nhất định : 1.200 francs.

3. Lấp những đường phố Wélé, Jauréguiberry và đường số 190.

Ký quĩ tạm 200 $.
Ký quĩ nhất định : 5.000 francs.

Điều lệ những việc đấu giá kỳ tại phòng Lục-lộ thành-phố (Voirie) ngày nào công-chúng đến xem công việc, sáng từ 8 đến 11 giờ và chiều từ 14 đến 17 giờ trừ chủ nhật và ngày lễ không kể.

Đến ngày 10 janvier 1927 hồi 16 giờ tại sở Công-chính Hanoi sẽ đấu giá làm một cái nhà cất sinh cho tỉnh Hà-đông.

Việc làm đáng 11.952 $ 28.
Ký quĩ tạm 200 $ 00.

Ngày thứ tư 23 février hồi 15 giờ tại sở Thương-chính Haiphong và Saigon sẽ đấu giá mua 200.000 bao day mới, và 4.000 cân sợi để dùng làm bao muối.

Điều lệ để tại phòng kế toán sở Thương-chính Haiphong.

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sứ-Ký Thanh-Hoa)

Soạn-giả : L. VAYRAC
Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Viết chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2 $ 00
Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển . . . . . 1 . 00
Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi Recommandé : 0 $ 30 thì 2 $ 00 và 0 $ 20 thì 1 $ 00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN



ĐƠN-BÀ BỊ ĐAU ĐỚN
KHỐN CỰC CŨNG VÌ MÁU

Sự đau đớn nhức nhối, đau trong các lát léo. Đau dớn rất thâm thiết, đau gân, đau tử-cung và nhức nhối các gân cốt, làm khốn cực trong thân thể, lẽ ngoài và trong trí khôn, bịnh ngoài da, sưng gân, phù gân, sanh ra ung độc, chảy máu, mủ, nước vàng, sự đau như kim châm trong óc, sự đau trong kỳ có tháng của đờn-bà, các sự ấy là bịnh khổ bởi máu me không tốt mà sanh ra.

Trong đời phải cẩn thận lo sao cho khỏi những bịnh đau vì huyết hư.

Dầu vậy chớ thuốc :

DÉPURATIF RICHELET

Cũng khỏi trừ được ; nó làm cho máu huyết trở ra tốt, dầu các chứng bịnh đau lâu thế nào cũng phải tuyệt và chẳng còn dấu cũ bịnh xưa.

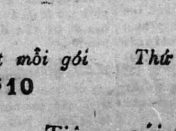
Nhiều ông danh-sư cho thứ thuốc *DÉPURATIF RICHELET* này là công-hiệu và nhiều người dùng nó thì thấy hiệu-nghiệm liền.

Mỗi chai thuốc đều có bán, chỉ trừ tại nhà thuốc chính tức ông L. Solirène o' ngang nhà bát tây, Sai-on.

Nếu rồi mà bịnh thì gởi ngay qua hàng cái Laboratoire de L. RICHELET de Sedan, 4, Rue de Guiford, BAYONNE (Basses-Pyrénées).

THUỐC TRỊ NÓNG LẠNH VÀ RÉT

rất linh-nghiệm, rất có tiếng



Phải mua thứ hiệu con Bươm-Bướm mới là thứ thiệt.

Mỗi trong vé thuốc có gói theo giấy chỉ cách dùng, hãy ý theo cách chỉ mà dùng mới thấy hay.

Thứ bột mỗi gói 0 $ 10
Thứ hoàn mỗi vỉ 0 $ 10

Tiệm cái :

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46 bis, Tổng-đốc Phương, Cholon

Có gởi bán cùng mấy tiệm thuốc bắc khắp cả xứ Nam

Tự do diễn đàn

Một hạng người trong xã-hội

Mặt mũi nở-nang, áo quần chải chuốt hay kết bạn mà không hay thân mật với ai, người nói gì cũng cười được, thường cái cười lại có phần to tiếng nói. Tính khí thâm-trầm không ưa chỉ trích mà cũng ít khi nói thực, lúc nào cũng rất ý tứ, lúc nào cũng muốn lấy lòng người, có khi thực vui mà làm ra vẻ mặt âu sầu rất buồn mà vẫn cười nụ.

Con mắt không mấy khi mở to, không nhìn thẳng vào mặt người, lúc trước mặt khách thì ra điều nghĩ ngợi nhưng nếu khách quay đi nhìn chỗ khác, hay đăng ý trông vật gì, thì lại quắc lên mà chăm chăm nhìn vào khách, nhìn một cách trộm mách lẻo, hình như nuốt như lấy người. Đi thì hay làm dáng, hay lấy kiểu, đi rất khoan thai, ít ai bắt được vội-vàng hấp-tấp, thường hai tay thu vào bọc chữ không vung vẩy. Nói cho đúng hơn, thì cách xử-sự không phải lúc nào cũng đúng đắn cả, lúc có con mắt thiên hạ quan-chiêm thì rất mực nhu-nhã, song lúc một mình không có ai xem xét lẽ hành-vi, thì cũng có tự-do hơn nhiều.

Nhời ăn tiếng nói lại khác người nữa, ai nói đâu trái đâu phải cũng bắt được chuyện, người chưa nói hết câu đã vội vàng vỗ tay khen, tỏ ra cách hiểu ý rất câu chuyện lắm, mình vừa nói hết lời để tự cười nức-nở không để ai cười kịp. Rất ghét những nhời kiêu-ngạo, ai nói đọ đâu thì thích nghe lắm, hay bàn đến thế-thái nhân tình, hình như đối với cuộc đời có về thiết tha. Nói ra miệng những câu thực đạo-đức, thói thì những cổ-trung quân ái quốc, hiếu nghĩa, lễ, tín, ngỏ đâu cũng đề ra, có mỉa không bỏ tham. Hay nói hợp quần nhân-đạo, nhâm những hội thiện thì không có một hội nào là không ngợi khen chủ-nghĩa của hội, nhưng nếu có ai mời vào hội thì lại thoái-thác, nói những lẽ làm ngăn trở không thể nào trở bỏ được.

Cười luôn, cười một mình lại nhiều hơn, hay giấu diếm không muốn cho người biết việc hành-động của mình, không may mà có người tình-cờ xem xét thấu được đến câu điều bí-mật, thì nỗi giận ngay mà thường biến đi đâu mất mấy ngày không ai trông thấy bóng dáng nữa. Ngồi chơi với ai không hay ngồi lâu, nói được vài câu chuyện uống cạn chén nước là thoái thác vội về, tất tưởi ra đi, hình như có việc gì cần kíp phải làm ngay, nhưng giá có ai thử đi theo sau, thì thấy vẫn nguyên-dạng như thường, lần lượt vào hết nhà người quen biết mà không ở chơi nhà nào lâu cả. Đi với bạn đương khi chuyện trò vui vẻ, nếu bạn không biết tính rà đến nơi trà lâu cà-quán, thì rất tự-nguy và nói ra miệng những nhời khinh bỉ phường đam mê tửu sắc, rồi dù bạn có nài nỉ cũng không đi nữa. Một chiếc bạn vào ngồi chơi ở nơi quen biết thấy vụt có chiếc xe đi qua, xe chạy thật nhanh, đi đến chỗ mà bạn vừa định xuống, trên xe có một người ngồi rất tự-đắc, nhìn kỹ biết là người đạo-đức đã từ lâu không đi vào nơi cà-quán với mình. Bạn có việc vui thường tỏ ra rất vui vẻ, để như thấy bạn vui mà vui, nhưng cái vui không lâu, khi xa bạn đi một mình thì lại mơ màng nghĩ-ngợi. Bạn buồn thì hết lời khuyên can, rồi khi đến việt nài nỉ làm cho bạn khỏi chiều, trông nét mặt lúc bấy giờ lại sầu thảm hơn nét mặt bạn. Rất cái sầu riêng hết, mấy phút trước sự mấy phút sau đã nức nở cười khiến bạn không biết thế nào nữa, không hiểu cái người đã vì mình khóc có phải là cái người đã cười đấy không nữa. Đi đâu hay dẫn đến đâu hay đi một mình, dặn người nhà đi một nỗi, nhưng rồi lại đi chỗ khác, đi xe không mấy khi đỗ đến chỗ nhà định xuống, mà bắt đỗ xa xa, vừng đi ra chỗ khác, lượn quanh mấy phố khuất khúc rồi mới lại phố rất vắng người mà đến nhà quen.

Con người vừa kể trên là hạng người thế nào? Sao lại có cái tâm-tính huyền-bí như thế, hoặc quân-tử chăng? hoặc tiểu nhân chăng? hay là kẻ thiệp đời mãn-thế, hay là giống tai ác tinh ranh? Cứ kể ra thì con người ấy đối với con mắt kẻ nông nỗi tất lắm cho là người kín-đáo nho nhã rất có lòng nhân ái nhưng nếu xét cho kỹ càng ra, nghĩa là nếu biết trông qua cái mặt nhân-tâm, thì ta sẽ thấy một tấm lòng khác hẳn, những nghĩ mà rằng mình, mà ngờ rằng sao ở đời lại có hai cái tương phản nhau đến thế mà điều-hòa được nhau đến thế. Con người này thực là một giống mặt người dạ thú, hạng người rất nguy hiểm, kẻ giả-hình giả dạng, giả đạo-đức vậy.

Đỗ-Ly.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Đời bạc-mệnh

(Tiếp theo)

III

Trên đường khách lại qua đông đảo, dưới sông tàu bè nhộn nhịp cái ra, cái vào, cái đỗ, cái lui lăng lìu trông rõ ra vẻ sầm uất đông vui.

Trên boong tàu thấy nọ có một người thiếu-phụ bồ một đứa con thơ và một bà già dầu tóc bạc phơ đang đứng nói chuyện. — Về mặt hai người đều ủ ê dầu dĩ cả. Hai người đó là ai? Chắc độc giả cũng biết rồi vậy. — Bà là Mai-Lan và bà Lê-Tọt mẹ chồng nàng đó.

Sau khi tàu xếp công việc đã xong, bà ụ cũng dành để cho nàng đem con vượt bể vào Nam thăm chồng. Hai người đang mải nói chuyện thì còi tàu đã báo hiệu cho những người thân hãy cố hữu đi tiễn nhau biết rằng tàu sắp kéo neo để chạy. Mai-Lan khi nghe thấy tiếng còi réo rắt bên tai thì bỗng dưng rưng rưng nước mắt nói với mẹ rằng: « Thôi còi đi đục, mẹ nên trở ra về, mẹ cũng đừng nên vu phiền quá đỗi nữa, nhỡ ra lại mang bệnh vào mình. Khi nào con vào đến nơi xem bệnh tình nhà con thế nào sẽ đánh giây thép ra để mẹ biết ». Bà ụ thấy nàng dâu nói thế hòa bỗ lấy cháu hôn bít một hồi rồi mới đưa cho con và nói rằng: « Thôi, mẹ chúc cho con và cháu đi được bình yên. Đến nơi rồi con đánh giây thép ra cho mẹ biết bệnh tình ra sao nhớ con nhớ. Nó có mình hệ nào thì mẹ cũng khó lòng cũng được đề con gần. Nói đến đó bà ụ nghẹn lời không nói được nữa đành phải lấy khăn lau nước mắt bước chân xuống cầu để lên bến. Đứa cháu thấy bà bỏ đi về bèn khóc và đưa tay ra vẫy, miệng bập bẹ gọi: «Bà ơi! Bà ơi!» Bà ụ thấy cháu gọi quay lại nhìn rồi nhoẻn miệng cười, nhưng có về đau đớn xót xa.

Mai-Lan cứng ngày ra, hai hàng châu lệ rỉ chỉ tuôn rơi, trông theo mẹ cho đến lúc xuống tới bến rồi mới bế con vào phòng tàu ngồi.

Còi réo tu tu ba tiếng, máy sình sịch mở chạy, con tàu từ từ rẽ nước ra đi. Trên bến kẻ thì chen nhau người rất mực sang-sảng, tiếng gọi, tiếng chào nghe vang rầm rĩ. Tàu trước còn chạy từ từ, sau ra đến cửa rộng thì rẽ sóng ra hai bên đi rất nhanh. — Khi tàu chạy khuất, bà ụ mới một mình thui thủi ra về. Châu đi bước thấp bước cao, long đong như dạc sắt, tai hàng lệ vẫn thấy chứa chan chảy xuống đôi gò má bạc dầu deo trông lòng lánh như hạt xương buổi sớm vậy.

Mai-Lan từ lúc vào phòng tàu vẫn chưa rảo nước mắt. Về mặt lúc ấy xanh ngắt, hai má hơi lõm, trông rất là ái ngại thương tâm. Đầu gục xuống, hai tay chống vào gò má, đứa con nằm thoi thóp vào trong lòng, bụng nghĩ ngợi phân vân, rượt tâm đòi đoạn ngổn ngang bời bời: phần thì thương chồng nơi đất khách quê người thui thủi một thân, lại chẳng may mắc phải bệnh hiểm nghèo, phần thì thương đứa con trong nước thơ ngây cùng mẹ già đầu bạc.

Ôi! nỗi chồng nàng mà có thế nào tai biến thì tính làm sao? Ở nơi đất khách quê người biết liệu thế nào? Đứa con thơ dại sau này ra sao? Khổ lắm thay!

Ngồi trong phòng tàu, mà ruột như lửa đốt, tâm sao yên được nỗi, ai! những nước sao cho chồng đến nơi! Ôi! giá lúc bấy giờ có đôi cánh mà bay thì hay biết chừng nào!

Con tàu đang lênh đênh rẽ nước đi vun vụt mà nàng vẫn tưởng hình như nó đang từ từ đi đâm một vậy. Cảnh khuya trời lối, cảnh vật bến bờ hình như đã chìm đắm vào vòng bảo ám cả rồi. Ngoài những tiếng gió bể thổi vù vù, sóng cuồn cuộn vỗ mạn tàu làm ỳ ỳ thì nàng tịnh không nghe thấy tiếng gì khác nữa, ...

(Còn nữa)

Mông-giang-nhân Lê Sang

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 2$00

Bán tại hiệu Bào-chế

L. BLANC

Hanoi 84 Phố Paul-Bert, Hanoi

LẠI MỚI CÓ

Kính trình quí khách,

Bản-hiệu mới nhận được crème « Vernisian » để đánh giầy ta, giầy tây bằng da láng (vernl), thứ thuốc này bôi vào láng càng để ngấm lâu đa càng bóng và mềm, láng không hay rớp.



NGUYỄN-TIẾN HÀM

Bottier - Chapelier

7, Rue des Caisses, Hanoi

Giá 0$5. — Giá giầy cần bản-hiệu tính theo catalogue số bộ 5 7.

Xe LUCIFER tại trường thi

Cuộc thi chạy giờ

Nhất : BỒNG

Ba : TIÊN

Cuộc thi Đình-chiến

Nhất : BỒNG

Nhì : MÉGY

Đều đi xe LUCIFER cả

Xe ấy bán tại hiệu AVIAT



LAN-PHƯƠNG

79, Hàng Đào, Hanoi



Bản-hiệu chuyên làm khăn xếp đã lâu năm, làm được kiểu đóng đẹp để chắc chắn hơn mọi nơi. Nay có làm cả mũ nát chai (liège), đủ các tiểu. Hàng gửi lĩnh hóa giao ngân, nhưng phải gửi một phần tiền trước.

Khăn 7 nếp không kể chữ nhàn

Nhiều tây. . . . . 3$80 - 3$00 | Lượt. . 2$50 - 2$00 - 1$20 - 0$60

Mũ nát chai : 3$00 - 2$50



Ô TÂY: cán bạc 7$50 et 8$ cán chạm bạc 5$50 cán mũ gù 3$, 3$29 et 5$00 vải bên, kiểu đẹp, ai không tin sẽ có giấy cam-đoan.

MŨ LIÈGE 1$80, 2$50 et 3$

Khăn xếp: lượt Tây 2$50 et 2$80; lượt Ta 0$80, 1$50 et 2$30; nhiều Tây 2$50 et 3$.

Có bán đủ các thứ mũ dùng về mùa rét.

Nguyễn-ngọc-Linh

104, Rue du Chanvre, Hanoi

Mới về khăn foulars, cache-cols et écharpes bằng laine, soie et crêpe de Chine mũi rất đẹp để các ông, các bà và các cô dùng về mùa rét.

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC:

MỘT TRIỆU

NGẮC 500.000, HOẶC 200.000, HOẶC 100.000 QUAN

Muốn được một số tiền ấy, nên mua một tới vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

Các ngài có thể được một trong những số tiền kể trong một năm sống là 20 triệu quan

Như vậy rất số cũng dễ tràng tâm

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France) R. C. 6578

Số 7

TÂY-DU

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Bồ-đề-tổ-sư bảo các đệ-tử lui ra, rồi gọi riêng *Tôn-ngộ-không* mà bảo rằng:

— Con khoe khoang pháp-thuật làm gì, con biến ra cây thông làm gì. Cái công phu tu-luyện ấy sao con lại đem phô ở trước mặt mọi người. Giả sử con tuấy người khác có pháp-thuật ấy, tất con đối họa; mà người khác thấy con có pháp-thuật ấy, tất người cũng đòi học con. Con sợ tai-vạ thì phải truyền phép, nếu không truyền phép, tất con bị hại, khó lòng bảo-toàn được tính-mệnh vậy.

Tôn ngộ-không vội-vàng sụp lạy mà rằng:

— Dám xin sư-phụ tha-thứ tội-lỗi cho.

Bồ-đề-tổ-sư nói:

— Ta không chấp-trách gì con, nhưng phải đi mới được.

Tôn-ngộ-không nghe nói, ứa hai hàng nước mắt mà rằng:

Dám hỏi sư-phụ! Sư-phụ bảo con đi đâu bây giờ?

Bồ-đề-tổ-sư nói:

— Con từ đâu đến đây thì con lại về chỗ ấy.

Tôn ngộ không sực tỉnh ngộ ra mà rằng:

— Con nguyên tự *Thủy liêm-động*, về *Hoa quả-sơn*, thuộc nước *Ngao-lai* trong *Đông-thắng thần-châu* mà tới đây.

Bồ-đề tổ-sư nói:

— Con nên mau mau trở về chốn cũ thì tính-mệnh an toàn, nếu còn ở đây, khó yên cho được.

Tôn-ngộ-không bất-đắc-dĩ đành phải cáo-từ *Bồ-đề-tổ-sư* và các chúng bạn để trở về chốn cũ. *Bồ-đề-tổ-sư* bảo rằng:

— Con về chuyến này, tất sao cũng sinh-sự bất-lương, nhưng con dẫu gây vụ hành-hung thế nào mặc lòng, ta chỉ cấm con không được xưng là đồ-đệ của ta. Nếu con nói ra, ta lấy biết ngay, ta sẽ lột da đạo xương con mà đem thần-hỏa con đầy xuống *Cửu-u*, khiến con muôn đời nghìn kiếp không bao giờ lại được lên làm người nữa.

Tôn-ngộ-không nói:

— Con quyết không dám nói, chỉ xin tự nhận là pháp-thuật của con mà thôi.

Tôn ngộ-không lạy tạ, rồi tay bắt-quyết, miệng đọc chú dùng phép *cân-đẩu vân* cưỡi mây trở về *Đông-hải*. Có trong hồi lâu, đã trông thấy *Hoa-quả-sơn* và *Thủy liêm động*, *Tôn-ngộ-không* vui-mừng vô-hạn sao cho xiết, một mình lẩm-nhẩm lòng lại nhủ lòng rằng:

« *Trước đi xương thịt nặng-nề thế,*
« *Nay về thân thể nhẹ nhàng sao!*
« *Tiếc cho người đời không lập chí,*
« *Lập chí tu hành chẳng kém nào!* »

Tôn ngộ-không ở trên mây bước xuống ngọn núi *Hoa-quả-sơn*, đã nghe thấy tiếng hạc kêu vượn hót. *Tôn-ngộ-không* gọi to lên mà bảo rằng:

— Bọn chúng ta đâu! Ta đã về đây!

Bấy giờ đàn khỉ ở trong cái bụi cây hang đá, già trẻ lớn bé kéo nhau nhảy ra hàng nghìn hàng vạn. đông xúm-xít tại xung quanh mình *Tôn-ngộ không*.

Chúng đều cất đầu sụp lạy mà rằng:

— Muôn tâu đại-vương! chẳng hay đại-vương đi đâu từ bấy đến nay mà hồ chúng tôi *bơ-vơ* ở chỗ này. Chúng tôi đêm ngày mong-mỏi đại-vương, khác nào như kẻ đói khát mà mong được ăn uống. Mới đây có một loài yêu-ma đến quấy rối, toan chiếm-đoạt lấy sơn-động của ta, chúng tôi hết sức chống nhau với nó thì bị nó bắt mất mấy lũ con em ta. Nếu đại-vương không về, có lẽ chốn sơn-động này sẽ thuộc vào tay kẻ khác.

Tôn-ngộ không nghe nói, nổi giận mà rằng:

— Chẳng hay loài yêu-ma nào mà lại dám hành-hung như thế, để rồi ta sẽ đi đánh bảo thù.

Đàn khỉ nói:

— Nó tự xưng là *Hỗn-thế-ma-vương*, ở một sơn-động về phía phương bắc thẳng đây vậy.

Tôn-ngộ không nói:

— Từ đây đến chỗ ấy cách xa độ bao nhiêu?

Đàn khỉ nói:

— Khi nó đến thì nổi gió ầm ầm, lúc nó về thì trời đất vẫn-vụ, không được biết rõ đường lối nó đi xa độ bao nhiêu.

Tôn-ngộ-không nói:

— Nếu vậy để ta đi tìm!

Nói xong, dán mình một cái, nhảy lên trên mây dùng phép *cân-đẩu-vân* đi về phía phương bắc. *Tôn-ngộ-không* ngẩm nhìn, thấy có một hòn núi cao, cây-cối rậm-rạp, lại nghe có tiếng nói léo-nhéo, *Tôn-ngộ không* liền ở trên mây bước xuống.

Nguyên ngọn núi ấy có một cái động gọi là *Thủy-tượng-động*, ngoài cửa động có mấy con yêu nhỏ đang múa may, trông thấy *Tôn-ngộ không* đến, vội-vàng bỏ chạy.

Tôn-ngộ-không liền gọi lại mà bảo rằng:

— Đứng chạy! Ta là đông-sàng ở *Thủy liêm-động* tại *Hoa-quả-sơn* đây. Chẳng hay *Hỗn-thế-ma-vương* nhà các ngươi là thứ nào mà dám mấy lần đến quấy-nhiễu sơn-châu ta, nay ta đến đây để hỏi tội đó!

Mấy con yêu nhỏ nghe nói, hoảng hốt chạy vào trong động mà phi báo rằng:

— Muôn tâu đại-vương! Tai-họa đến nơi! Ngoài cửa động có một con khỉ lớn tự xưng là động-chủ ở *Thủy liêm-động* về *Hoa quả-sơn* hắn nói là vì ta nhiều lần sang quấy nhiễu sơn châu hắn, cho nên hắn phải tìm đến để đánh báo thù.

Hỗn thế ma vương cả cười mà bảo rằng:

— Trước kia ta vẫn nghe nói trong đàn khỉ kia có một con khỉ chúa khỉ đi tu-hành đã lâu, ý chừng bây giờ nó đến đây đó. Các ngươi trông nó ăn mặc thế nào, tay nó có cầm binh-khí gì không?

Mấy con yêu nhỏ nói:

— Hắn chẳng có binh-khí chi cả, chỉ thấy đầu trọc lông-lốc, mình mặc cái áo đỏ, lưng thắt dây thao vàng, ở ân đi đôi giầy đen. Nửa tăng, nửa tục, lại nửa ra một người đạo-sĩ. Hai bàn tay không, đang hè bét đứng ở ngoài cửa động.

Hỗn-thế-ma-vương nghe nói, tức thì đôi mắt trợn, mép áo giếp, tay cầm đại đao, cùng đàn yêu mở cửa động ra mà quát to lên rằng:

— Đứa nào tự xưng là động-chủ ở *Thủy-liêm-động* đó?

Tôn-ngộ-không hai mắt trên xoe, ngẩng nhìn *Hỗn-thế-ma-vương* thì thấy đầu đội mũ vàng, mình mặc giáp sắt, chân đi giầy da, lưng vọng mười ôm, người cao ba trượng, tay cầm một ngọn đại-đao, lời lời sáng như nước.

Tôn-ngộ không mắng rằng:

— Loài yêu-ma kia, mắt to như thế mà không biết *Lão tôn* này ru!

Hỗn-thế-ma-vương cười mà đáp rằng:

— Mày, thân không đầy bốn thước, tuổi không quá ba tuổi, trong tay lại không có binh-khí, mà dám cả gan ngông-cuồng đến đây tìm ta để làm gì.

Tôn-ngộ không nói:

— Loài yêu-ma kia, thật là không có mắt! Mày không ta bé, ta muốn lớn cũng chẳng khó gì; mày tưởng ta không binh-khí, hai tay ta đây có thể bắt được mặt trăng trên trời. Mày phải liệu hồn, kẻo ta cho một quả đấm.

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Cải-lương Hí-viện

RẠP HÁT MỚI
42, Phố Hàng Bạc, Hanoi

Sắp sửa diễn

KIM-VÂN-KIỀU
(Hồi thứ III)
Hát chèo cải-lương
của ông Nguyễn-ngọc-Chân soạn

Thu nửa tiền

Tối thứ tư 22 Décembre

CỬU-THIÊN-HUYỀN-NỮ

Một vị Thánh-bà tối anh-linh quyền cai quản tất cả địa-bà ở thế-gian.
Có múa bài bông hát chèo.

Tối thứ năm 23 Décembre

Hát tuồng và hát chèo cải-lương theo lối Nam-kỳ.
Có mấy tay Tài-tử diễn giúp.
Diễn tích

LƯU HOÀI-NGỌC
MÊ TÌNH PHỤ VỢ
Bi hài kịch

Cảnh-ngộ một gia-đình xẩy ra tại Hà-thành ngoài 20 năm về trước. Xin xem Cáo-bạch.

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Vốn bản-hội 8800 $00 định tăng lên 12000 $00. Gọi thêm 125 cổ-phần, mỗi cổ-phần 25 $ 00, đóng làm ba kỳ. Ngài nào mua cổ-phần xin hỏi tại rạp hát.

Mấy tối hát đặc-biệt:

Đến tối thứ sáu 24 Décembre 1926 sẽ diễn luôn ba tích hát đặc biệt.

Hiện nay các phường chèo cổ, cải-lương và tuồng đã luyện tập xong.

Tôi ấy kính mời các quí-khách đến xem đông để cho bổn công bạn hát luyện tập.

Giá vẫn thu như cũ.

Tối thứ tư 22 Décembre 1926
Diễn tích
SÙNG SƠN THÁNH MẪU

Khi bà giáng trần ngao du trên cọt nhiều chỗ nực cười, khi bà gặp quan trạng đối đáp nhiều câu rất thần tình.
Sau cùng có cảnh đều thờ rất nguy nga, thiên hạ sùng bái, có nhiều giọng chầu văn vui lắm.

Tối thứ năm 23 Décembre 1926
NAM-VIỆT TIẾT PHỤ
(Giảng tội Đường Hùng)
Luân-lý nước nhà đáng để làm gương, cho nên lần nào diễn tích này các quí khách cũng đến xem đông lắm.

Tối thứ sáu 24 Décembre 1926
Diễn ba tích hát rất hay rất lạ
Chèo cổ
1° LƯU-BÌNH DƯƠNG-LỄ
Trong các tích chèo cổ có tích này là đủ cả hỷ nộ ai lạc, có mấy tay nam nữ tài-tử tình nguyện đóng vai chính.
2° CẢI LƯƠNG NAM-KỲ
Tích hát tối tân có đủ các giọng ca lý cải-lương Nam-kỳ, đào kép luyện tập đã lâu, có một vai kép mới có 10 tuổi mà hát đã đủ các lối rất đúng nhịp.
Hát tuồng
3° DÁC SINH-DUYÊN
Xuân đào cắt thịt
Các quí khách có xem diễn qua tích này thì mới biết rõ công phu cho bạn hát hết sức luyện tập.
Vì đào đóng Xuân Đào tình nguyện hết sức khoe tài.
Rịp vui hiếm có!!!
3006

Furan — **Hiệu xe thứ nhất ở nước Pháp** — Pervenche

HIỆU TỐT HƠN HẾT CẢ

XE ĐẠP FURAN VÀ PERVENCHE
XE ĐẠP S. A. F.

Khung gập, men đen, chỉ vàng, *jantes* nửa kền, tay vịn kiểu Anh, có cái chắn bùn, một cái máy hãm, bánh bơm MICHELIN, có xà-cốt, ống bơm, có chuông, có cái che-giây, đảm bảo một năm, giá đáng 52 $ 00, bán có.	36 $ 00
Cũng như trên này, có hai máy hãm lịch sự.	37 . 00
Tràng men đỏ hoặc vàng, rất đẹp, có hai máy hãm, giá đáng 59 $ 00, bán có.	39 , 00
Các đồ theo kiểu Anh, hai máy hãm kiểu Anh, giá đáng 60 $ 00, bán có.	40 . 00
Xe đạp rất đẹp đại lịch sự, men xanh, hai máy hãm lịch sự, yên thực tốt, giá đáng 63 00, bán c	45 , 00
Xe đạp các đồ theo kiểu Anh, có đèn điện thượng hạng, giá đáng 70 $ 00, bán có.	52 , 00

NÊN NHÂN DỊP CÁC GIÁ RIÊNG RAO HÀNG NÀY MÀ MUA
Chớ mua các đồ tồi, vì mất ít tiền hơn mà có thể mua được hàng thượng hạng
CÁC THỨ ĐỒ PHỤ XE ĐẠP, VÀ XE TAY
Jantes MICHELIN 5 $ 20 một đôi. Trục xe có pantins 9 $ 50 một cái
XE TAY NHÀ DÙNG TỪ 120 $ 00 TRỞ LÊN
Hỏi mua tại M. DEBIOLLE, 116, Avenue du Grand Bouddha, Hanoi — GIÂY NÓI SỐ 520
GỞI ĐI KHẮP CÁC HẠT ĐÔNG-DƯƠNG
3057

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1 $ 30**

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0 $ 80**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

GRAND ARRIVAGE !!!

Lits Hongkong (piliers carrés) en cuivre doré et tous accessoires pour literie. Glaces biseautées et unies toutes dimensions et formes pour ameublement — Grand choix de Baguettes Dorées pour encadrement et tenture.

TRỊNH-XUÂN-NGHIÃ
7 Rue du Chanvre Hanoi — Tél. n° 250.

CÁO-BẠCH

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LỐI VĂN-THƯ

Của ông Cử-nhân Trần-huy-Hân soạn
Gần 80 bài Giá.... 0 $ 20
Có đủ các lối văn-thư.
Chia làm 4 mục: 1er Lối thư-thiếp, 2e Lối văn khấn, 3e Lối chiêu bài và dăng bá. 4e Lối văn-tế. Rất thông-thường tiện-lợi cho người xem.

SÁCH ĐƯƠNG IN

LUẬN-NGỮ CÁCH NGÔN

Của ông Hải-Nam Đoàn-như-Khuê dịch thuật.
In cả chữ nho, chữ quốc-ngữ dịch ra văn suôi và văn vần, ngoài bìa có ảnh đức Khổng-Tử trong có lược-thuật qua tiểu-sử ngài.
Rất tiện-lợi cho những bậc Cao-đẳng học-sinh về sự khảo-cứu chữ nho, bọn đồng-ấu về sự học thuộc lòng và tập đọc.
Hai thứ sách này có bán khắp cả các hiệu sách Hanoi và các nơi, mua nhiều có trừ hoa-hồng.
Hỏi tại nhà xuất-bản là M. Đoàn-như-Khuê nº 46 Bd Grand Bouddha (Quan-thánh) Hanoi. 5.981.

VIỆC TRUNG-KỲ

QUANG NAM

Tranh giới hạn. — Hôm chủ-nhật 12 décembre vừa rồi, tại địa-phận hai làng Hóa-quê và Mỹ-thị thuộc huyện Hòa-vang, có xẩy ra một sự tranh giới-hạn rất là kịch-liệt, thiệt hại đến mạng người, và náo động đến cả làng cả huyện. Nghe nói nguyên-do như sau này:

Số là đã có hàng mấy năm nay, hai làng ấy vẫn kiện cáo nhau về một việc tranh giới-hạn, kiện thưa lôi-thôi lắm, đã đi đến đủ các cửa tụng-đình rồi; kết-cục lại thì làng Mỹ-thị được kiện, nhưng sự phân giới-hạn thì từ mấy lần nay vẫn chưa làm xong, vì lần nào cũng bị dân ngăn-cản. Đến lần này huyện phải xin quan tỉnh phái về một toán lính-tập, để đi hộ-vệ, và thị oai cho dân sự; bất đồ đến lúc sắp thi-hành, thì những người địa-chủ quyết tình uống thuốc-độc, ra nằm lăn tiêu mạng trên đất ruộng của mình, không chịu để cắm đất. Họ thí-thân một cách ghê-góm lắm, trong đám ấy có một nhà hai mẹ con dành lộn nhau về sự tự-tử, người con sụp xuống lạy-lục mẹ mà xin chết thế cho mẹ, mẹ không nghe lại trở lạy con, bảo để cho mình chết, hai người cứ dùng-dằng mãi; sau đến phải chia đôi chén thuốc-độc, nhưng người con không chết, chỉ mình người mẹ chết thôi. Lại có một người nữa đã uống thuốc rồi, sau tưởng quan không cắm đến phần đất của mình trở về giải thuốc ra, vừa giải độc xong thấy quan cắm đến đất mình, lại đi uống thuốc lần nữa, ra nhào lăn giữa đất nằm đợi chết.

Họ liều thân như vậy chết mất hai người và mấy người bị trọng-bệnh phải đưa vào nhà thương giải-cứu.

Hiện nay việc phân giới-hạn vẫn còn lôi thôi chưa xong dứt được, nghe rằng vì quan thấy dân làm kịch liệt quá như thế, nên phải tạm đình-hoãn việc ấy lại đã.

Thiết tưởng việc này quan trên phải xử trí làm sao, chứ cứ để người ta chết như thế du? Hẳn có điều can-tc chi đây!

Việc Nam-kỳ

CHỢ-LỚN

Té dưới lườn ghe bỏ mạng. — Ba giờ khuya Lê-thị-Hai vợ của Ng-văn-Dương cả hai đều ở dưới ghe số C. V. 6176 đậu nơi kinh mới, tò mò đi đâu chẳng biết mà lọt tuốt xuống dưới lườn ghe một cái rầm, la lên một trời ơi rồi im mất không nghe gì nữa cả.

Chú Dương và người dưới ghe hoảng hốt thức dậy rồi đèn lên thì thấy thị-Hai nằm dài dưới lườn ghe nên lật đật leo xuống bồng lên thì thấy hơi thở đã dứt, mình mẩy tay chân dịu nhiễu, nhưng ngực còn nóng nên mau mau đem lên lo lấy lửa hơ hám.

Hơ lửa chừng nào thấy mình mẩy càng lạnh nhiều chừng nấy nên mấy người dưới ghe chẳng biết sao phải lập tức đem vào nhà-thương cầu quan lương-y cứu cấp. Người mình mẩy đã lạnh tợ đồng, hơi thở đã tắt làm sao cứu cho sống lại được.

Chết như thị-Hai này thiệt rõ ràng là bất đắc kỳ tử, chết mà chồng ở gần một bên chẳng nghe cặng lời chót.

TRÀ VINH

Quá tay giết vợ và con. — Tại làng Đôn-hậu, hôm 6 décembre 1926, tên thổ Thạch-Pích và vợ nó là Kiên thị-Xiết rầy lộn với nhau. Thằng chồng đang cầm cái mác vót, nghe vợ nói trả treo phát giận bèn vụt một cái, chẳng may mũi mác vô tình xán vô gần bàng thấu tới bọng đái và bụng chết tươi. Tội nghiệp con vợ nó có nghén gần ngày, chết một mạng mà ra hai mạng.

Chẳng cần nói cũng biết làng bắt Thạch-Pích giải tới tòa, còn tử thi chở lên nhà-thương đặng khám-nghiệm.

Những người tánh nóng chẳng dằn,
Nhiều khi họa gởi lại hằng tai bay.

子獅泰金號正
茶名

KAM-TAI
Marchand de thé de Chine

Chè là thứ thực-phẩm hàng ngày thường dùng mà thích-hợp vệ-sinh, chè có nhiều tên hiệu khác nhau, mà cách chế tạo cũng phải tén chọn công nhận. Đã như cành vàng lá ngọc, thêm được khí thanh của núi non, mây ủ sương ấp lại hương-thụ được tinh-tú của giời đất, nên chè thơm hơn hoa sen, ngát hơn cỏ thụy, chè tốt như thế, nếu uống có thể tỉnh táo não óc, mở mang trí-khôn, nhuận được tinh-thần được. Chè lại là một thứ lễ vật rất quí-hóa vậy. Nếu khảo xét cho kỹ thì nước Tầu xuất sản ra các thứ chè tốt nhất ở trên thế giới này. Nên chè Tầu có đủ khi chúng kỳ dị, mà muốn ăn chè cũng phải phân biệt kỹ có vụng; thực tốt thì có ích cho vệ sinh, thứ xấu lại có hại cho tỳ-vị, nên Tuế nên nghề làm chè phải nghiên cứu cho kỹ càng, người dùng nên cẩn thận. Hiệu chè chúng tôi mở tại tỉnh Quảng-đông và Hương-cảng hơn chục năm nay, nên đã kén chọn được nhiều thứ chè tiên-tam, ô long, thủy-tiên, vân vân, thật tốt ở núi Vũ-gi và ở đồi xứ-tỉ Trung hoa, các thứ chè này là do chủ nhân chúng tôi thân chinh đi đốc công kén chọn không tiếc từ bấu, không quản khó nhọc, lại thêm được mấy vị danh sư, biệt hạng tốt-nghiệp đã tinh sảo về nghề làm chè, giúp công chế-tạo phơi sấy, nên chè của bản-hiệu mới thành được một thứ thực phẩm có ích như vậy. Chè của bản hiệu lại có đủ đạo thuần-tiện thơm mát, hàng tốt giá phải, nên đã được quý khách ngợi-khen, xa gần biết tiếng. các ngài có lòng chiếu-cố bản hiệu nhiều ít. bản-hiệu cũng nhất luật hoan-nghênh. các ngài muốn dùng chè thơm ngon, xin nhận kỹ hiệu (Kim-Thái xư-tử), bảo mà mua mới thật là chính hiệu.

Kim-thái chủ-nhân Hoàng-địch-Phương cẩn-bạch

HAIPHONG: Số nhà 140, Phố Khách, Téléphone 272.
HANOI: Số nhà 3, Phố hàng Ngang, Téléphone 480.
2101

PHÒNG THĂM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG CỦA ÔNG ĐỐC-TƠ COLLOMB

32 Phố Đồng khánh, Hanoi

Nhổ răng, không chút đau đớn — Thay răng chữa răng — Thăm bệnh.
Có phòng khám bệnh cho người Annam, mở cả ngày.
Tính giá riêng 3066

Rượu bồ-đào

« TONIQUE TONKINOIS »

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Các thứ rượu nhỏ càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2 $ 25 một chai lẻn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền.
HANOI

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.
Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urojormine

Giá 1 $ 30 một hộp

記 YU-KÝ 裕

39, phố hàng Ngang, Hanoi

Có bán đủ các thứ đồ vàng bạc, châu-báu, đồng-hồ, nhỡn-kính, đồ xứ, văn vân.
Công việc làm rất khéo, giá bán tính rất hạ.

Giây nói số 629

NÊU thấy ai mắc bệnh xuyễn, bệnh ho thì nên bảo người ta dùng thuốc bằng bột, bằng điếu văn (REMÈDE d'ABYSSINIE EXIBARD EN POUDRE, CIGARETTES.

Thuốc này biên các lương-y ai cũng lấy làm hiệu-nghiệm. Mỗi năm chữa được hàng nghìn người khỏi bệnh.

Để bột trong một cái đĩa, hoặc trên một mảnh kim-khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì tập tức đỡ ngay. Cứ thử mà xem, sẽ thấy kiến-hiệu lạ thường. Hút thuốc quấn Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD, cũng hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái băng quấn chung quanh hộp thuốc có in dấu-hiệu sau này mới là thực hiệu:

MARQUE DÉPOSÉE

Có bán tại: H. FERRÉ & Cie, 28, Rue Richelieu, Paris.

Gởi bán tại | BLANC, Hanoi
MONTÈS, Hanoi

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nào mua những xe-đạp thượng-hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng

XE-ĐẠP TERROT:	
Thượng hảo hạng	70 $ 00
Hạng đi đường xa B.	60 . 00
Hạng đi đường xa A.	58 . 00
XE-ĐẠP ALCYON:	
Thượng hảo hạng	64 . 00
Hạng đi chơi	54 . 00
Hạng đi đường xa	50 . 00
XE-ĐẠP « DRAGON D'OR » . . .	42 . 00

3036

Mấy điều khuyên về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có đại hội-đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, và khi mới đỏ mắt, có nhử mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà tra vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE
selon formule du Docteur CASAUX
Hiệu bào chế CHASSAGNE
Lafon và Lacaze
có bằng bào-chế đệ nhất hạng tại Đại-học-đường Paris, kế-nghiệp
59, Rue Paul-Bert, Hanoi

MỚI XUẤT BẢN:

SƠ-HỌC ĐỊA-DƯ

Đông-Pháp — Bắc-kỳ
Trung-kỳ — Nam-kỳ

Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt và nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ đẳng yếu-lược

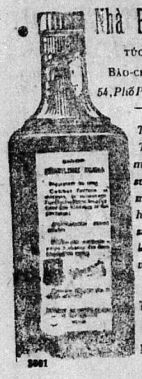
PHẠM-HUY-LỤC Soạn

Có dịp-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ
Giá bán: **0 $ 50** — Tiền cước: **0 $ 20**
Bán lại bản-quan và các hàng sách



ĐÒI HỎI CHO ĐƯỢC
Rượu DUBONNET.

Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GAFRIGUENC & Cie 3027



Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU
BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu. Khi huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay có kèm huyết sinh ra ráo phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ:
THUỐC NƯỚC
BỔ HUYẾT
MÁU BỔ 1$40

3001

ĐỒ KIM-HOÀN
BIJOUX GOLDTUBÉ
Dùng rồi lại bán lại 1 fr. một gam
2 fr.00
Tiền cước : 0.60



Các thứ nhẫn gọi là BAGUES ECUSSON trên này, thực là chắc chắn dùng tuổi. Có khắc hai chữ đầu tên, hoặc khắc cả tên như « MARIE » « SUZANNE », « SOUVENIR », giá : 1 fr. 75. Xin quý-khách biên rõ số cỡ kiểu nhẫn muốn mua. Hôm nay các ngài mua một cái nhẫn, nếu các ngài không vừa ý, thì chuyển tên sau bán hiệu sẽ tiền lại trả.
Gần như cái khẩu nhẫn, thì các ngài lấy một miếng giấy bồi, khoét một cái lỗ vừa cây tăm mẫn. Rồi gửi một cái mandat 2 fr. 20, đến hiệu
● BIJOUX GOLDTUBÉ, Rayon E ●
211, Rue Saint-Honoré, PARIS
thì chuyển tên sau các ngài có nhẫn đeo, gửi nhẫn và quyền Ca-ta-lô có vẽ những đồ tặng

---

● Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :
Thuốc bột Saint André
thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.
Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.
Thuốc lột Saint André
lại chữa các bệnh như là :
Đau tỳ vị, lạnh dầy, bệnh ợ chua, vân vân...
Giá bán : 0$85 một lọ
Hỏi tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
9, Rue Paul Bert, Hanoi
2002

Thuốc hiệu
ASPIRINE



DES
USINES DU RHONE
là thuốc để uống trừ những bịnh : Nóng lạnh, số mũi, rêm mình các chứng rét cử. Nhức đầu, nhức ốc, nhức răng đau mình, đau mắt, đau lưng Nhức bàn cốt, trật cổ. có bán cùng trong các nhà bán thuốc Phải đòi hỏi cho đúng hiệu "USINES du RHÔNE" mới các thuốc tốt, tinh trong và thiệt hiệu-nghiệm

---

COLLYRE JAUNE
SELON LA FORMULE DU
DOCTEUR CASAUX
DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE
THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y-KHOA BÁC-SĨ CASAUX
Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi,
đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.
Kiến-hiệu lạ thường. Không sốt
Để lâu không hỏng Rẻ tiền
Giá một lọ có ống nhỏ rọt . . . . . 0$90
ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI :
PHARMACIE CHASSAGNE
59, RUE PAUL-BERT, HANOI

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Hỏi các người mắc bệnh trĩ, nên các ông đã dùng đủ các món thuốc rồi mà chưa khỏi thì nên mua thứ thuốc bôi POMMADE ROYER, dùng độ ngày độ tháng thì sẽ khỏi hẳn.
Pommade Royer hay hơn hết cả COPAHY, PILULES, SIROP, INJECTIONS, nhà thuốc LAFON & LACARRE.

祥和裕
YU-WO-TSEONG
VENTE EN GROS
68, Rue des Cantonnais, 68
Hanoi (Tonkin)
TÉLÉPHONE N° 266

Bản-hiệu có bán buôn các thứ sắc nhiễu, hàng tàu nhiều lắm, hàng thật tốt, giá thật rẻ.
Có bán cả hàng ta (Bắc-kỳ) như the, nuyền, lĩnh, lụa, bằng, quế, sến sến, và hàng Saigon như lĩnh, the, sến sến.
Nay mới có đủ các mùi, tăng thêm, mong đàn cô nải mến cũng khá. Những hàng này bán buôn từng tấm, chứ không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các tỉnh, vì hàng còn nguyên không thể cắt được.
Qui-khách ở gần nên đến bản hiệu mà mua, còn ở xa thì gửi thư về, bản-hiệu sẽ gửi contre remboursement.
Cảm-tạch
YU-WO-TSEONG
3015

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.
Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.
Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là :
Cachets du Docteur Rascol
0$60 một ống sáu cachets
3001

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.
Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :
Elixir Tridigestil
có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.
Giá mỗi chai : 1$60
Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi

Rắc thuốc bột
SUDOL
thì trừ khắc tuyệt nọc
RÔM-SÀY
Lúc đang ngứa ngáy khó chịu được rắc thuốc Sudel thì thấy dễ chịu lạ thường, mà sau rôm-sảy không mọc lên được nữa.
Thuốc này quý vô cùng, mà giá lại rẻ.
Một hộp lớn : 0$50
Bán tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
Số nhà 59, phố Tràng-tiền
HANOI
3003

NHỮNG VẾT XẤU Ở NGOÀI DA



cũng là diện-mạo giả đi, là bởi các chất dựng nên da khô đi.
THỨ CRÈME SIMON



CRÈME SIMON
PARIS
giữ cho da mềm-mại, giữ cho người trẻ và đẹp luôn. Trừ được hắn nắng, bệnh cảm thử, và các dấu sâu bọ đốt, vân vân.
Phấn và xà-phòng Simon

DELEULE ET DETOUILLON
76, Rue Jules-Ferry, Hanoi
Súng và thuốc dạn Hiệu « *Verney Carron* »
MUỐN HỎI TIN TỨC GÌ HAY GIÁ CẢ SẼ TRẢ LỜI NGAY



Hiệu bào-chế J. BLANC
L. BLANC kê-nghiệp
Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Trang-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin
Giây nói số 59

VẬY ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

KOLA COLA. — *Rượu bổ để cho những người ốm mà đàn bà ở ữ . . . . . Một litre :* 2$40
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.
ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* 1,25
GRANULE HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* 1,25
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.
SIROP D'HEMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . . Một chai :* 1,25
GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* 0,60

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thư về, bản hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu
3005

Hễ nào là bệnh lỉ?

Bệnh chỉ là mọc mạn trong ngọi chàng mà sinh ra, nên đã mắc bệnh thì đại tiện đau sót một nhọc, sau khi đại-tiện lại thấy ra huyết, thường gọi là lòi rom. Ngài nào có bệnh này nên kịp chữa, để lâu có thể ăn thủng đại chàng.
Vậy xin Liệt qui lưu tâm giới thiệu cho vạn tộ.

TRƯƠNG-QUẾ-LÂM
Tri khoa y-sinh
28, Phố hàng Buồm, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :
Peptonate de fer MONTÈS
Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.
Giá tiền 0$80

GRANDS MAGASINS RÉUNIS
PHỐ PAUL-BERT — HANOI
CÁC ĐỒ MẠNG TET
TẠI GIAN HÀNG ĐỒ VÀNG BẠC

Carafon nửa pha lê hình tròn, cổ mạ bạc, có nút. .	1$50
Carafon nửa pha lê hình giải, cổ lớn mạ bạc . . .	1$75
Coupe có chân cao, mạ bạc, viền đỏ, ở trong bằng pha lê	3$75
Coupe có chân, đồng mạ bạc ở trong bằng pha lê.	3$25
Đồ uống nước chè, uống cà phê bằng kim khí mạ bạc, một ấm cà-phê, 8 cái chén, có quai giữ nóng, khay chữ nhật.	45$00
Đồ uống rượu, 6 cái cốc, kim khí mạ bạc, khay mạ bạc, khay bù dục, thành khay kiểu lạ	2$80
Timbale kim khí mạ bạc, có trạm.	2$25



Ta chỉ hút thuốc-lá
HIỆU
MÉLIA
mà được
KHOÁI-TRÍ và TINH-THẦN !
BAO GIẤY ĐỎ CÓ ẢNH MÙI ĐẸP
MARINA
BAO GIẤY TRẮNG HIỆU KIM-CƯƠNG
DIAMANT

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đông-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh
3007

BANQUE DE L'INDOCHINE
ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG
東法滙理銀行
SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chi-đa san này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi : 21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 192. 10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

Tư bản dự định :	Francs 72.000.000
Tư bản nộp rồi :	» 68.400.000
Tổng cộng khoản dự-bị ngân ngày 30 Juin 1294 :	» 81.089.020

Chánh quán tại : Paris (VIII°), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự :	M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).
Phó trị-sự :	M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.
Tổng chủ nhiệm :	M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

CHO THUÊ TỦ BẠC

Tại chi quán Hanoi và Haiphong có cho các nhà gởi tiền thuê tủ bạc. Cách thức về việc thuê tủ bạc này tổ chức y hệt những nhà Băng to bên Đại-pháp.
Muốn hỏi giá cả, và xem xét buồng để các tủ bạc thì hỏi tại nhà băng về phòng (Service des titres).
Hiện viết tắt để gởi điện-tín : INDOCHINE.
3048

Certifié l'insertion
Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn
Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)